



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2160/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 7811/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch Covid-19;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 231/TTr-LĐTBXH ngày 23 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm trên địa bàn thành phố Biên Hòa gồm 2.839 người lao động với số tiền là 2.839.000.000 đồng (hai tỷ, tám trăm ba mươi chín triệu đồng chẵn).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách thành phố Biên Hòa (50% dự phòng ngân sách thành phố năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách thành phố).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (BÒ SÙNG)
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2160/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

1. PHƯỜNG HIỆP HÒA

1	Nguyễn Thị Tuyết Mai	25/01/1978	280688043	83// Nhất Hòa	Tập vụ	Nhà hàng Kaiserin, K36 Võ Thị sáu, Biên Hòa, DN	01/04/2020	0	1.000.000		
2	Châu Thị Huệ	30/06/1950	270129469	55// Nhất Hòa	Bán hàng rong bánh mì	Gần trường tiểu học An Hào, phường An Bình	01/04/2020	0	1.000.000		
3	Nguyễn Thị Bội	1962	270129433	11// Nhất Hòa	Bán hàng rong cơm chiên	Gần trường Tiểu học Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
4	Võ Thị Kiều Trang	24/07/1959	270015987	187A// Nhất Hòa	Bán hàng rong bánh mì	Đốt điện trước trường cấp 1 Hiệp Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
5	Nguyễn Thị Bông	29/04/1946	270112501	40B// Nhất Hòa	Phụ quán	Quán Thủy Phong, đ/c Tổ 24 KP Nhì Hòa, Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
6	Trương Mạnh Hùng	01/10/1968	271860433	83H// Nhất Hòa	Bán hàng rong hạt dẻ	Bán rong	01/04/2020	0	1.000.000		
7	Huỳnh Thị Thanh Giang	10/04/1993	092193002651	Tạm trú 193/1 (khu nhà trọ Lam Viên)	Nhân viên phục vụ	Nhà hàng Lam viên	01/04/2020	800.000	1.000.000		
8	Trương Thị Kìa	01/01/1961	271691990	51// Nhất Hòa	Tập vụ	Nhà hàng Kaiserin	01/04/2020	0	1.000.000		
9	Nguyễn Thị Ngọc Hương	17/06/1977	271233642	11// Nhất Hòa, Hiệp Hòa	Bán hàng rong bánh ướt, mủ xào	Gần trường Tiểu học Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
10	Lý Văn Hùng	29/10/1966	270710853	493C/A2 Nhì Hòa	Lái xe mô tô 2 bánh chở khách	Đường 30/4 phường Quyết Thắng	01/04/2020	0	1.000.000		
11	Phạm Thị Lợi	22/12/1957	271116954	468/A2 Nhì Hòa	Thu gom phế liệu	Khắp nơi trên phường Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
12	Nguyễn Văn Khả	25/07/1961	272011544	14/A2 Nhì Hòa	Chạy xe mô tô 2 bánh	phường Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
13	Huỳnh Công Thanh	21/02/1962	270145314	47/2 Nhì Hòa	Thu gom phế liệu	Đi khắp phường Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
14	Nguyễn Thị An	30/01/1971	271949653	537B/A2 Nhì Hòa	Phụ quán mủ	Quán mủ Đức, 143 CMT8 phường Quyết Thắng	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhân và ghi rõ họ tên	Chức vụ
15	Trần Trung Thành	12/04/1966	270695597	538B/A2 Nhị Hòa	Phụ quán phở	Quán Chú Hiếu, số 144 đường CMT8	01/04/2020	0	1.000.000		
16	Nguyễn Thị Ngọc Lan	06/06/1963	271630151	541/A2 Nhị Hòa	Phụ quán	Café Minh Vy, KP5 ấp Tân Mỹ, P. Bàu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
17	Phạm Thị Hội	29/12/1959	270643140	50/A2 Nhị Hòa	Phụ quán café	Café Bảo Châu K2 146 phường Bàu Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
18	Nguyễn Thị Lành	20/07/1973	271043270	50E/A2 Nhị Hòa	Phụ quán	Cơm tấm Bảo Châu 101B/3 Đặng Văn Tron	01/04/2020	0	1.000.000		
19	Trần Thị Như Mai	14/03/1958	270069217	542A/2 Nhị Hòa	Phụ quán	Quán cơm Long Châu dưới chân cầu Bàu Hòa, KP Tam Hòa, Hiệp Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
20	Nguyễn Thành Công	23/05/1970	270940423	170/A2 Nhị Hòa	Chạy xe mô tô 2 bánh	Đi khắp nơi TP. Biên Hòa	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
21	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	04/06/1958	270590301	541/A2 Nhị Hòa	Tạp vụ	Quán Bò Hề, D/c 121/3 KP Tam Hòa, Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
22	Lương Thị Tư	14/03/1955	270041590	409/2 Nhị Hòa	Rửa chén, dọn vệ sinh	Quán Lộc đề bờ sông D/c 96 Nguyễn Thành Phước, KP6, P. Thới Nhứt	01/04/2020	0	1.000.000		
23	Lê Thị Ngọc Huyền	28/05/1975	300792756	541/A2 Nhị Hòa	Phụ quán ăn	Quán cơm Kim Ngân, 559 KP4 P. Bàu Long	01/04/2020	0	1.000.000		
24	Dương Văn Hồng	19/05/1953	270145335	126C/A2 Nhị Hòa	Lái xe mô tô 2 bánh	Đậu ở Đình Nguyễn Hữu Cảnh	01/04/2020	0	1.000.000		
25	Phan Văn Lưu	23/08/1957	270750763	338/A2 Nhị Hòa	Lái xe mô tô 2 bánh	Ngã ba cầu cống, P. Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
26	Huỳnh Hà Thanh Trúc	28/02/1990	271981032	580A/A2 Nhị Hòa	Bán hàng rong súp cua	Cầu Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
27	Trần Thị Mai Hà	15/09/1971	270971883	580A/A2 Nhị Hòa	Bán hàng rong súp cua	Trước trường Nam Hà	01/04/2020	0	1.000.000		
28	Lê Thị Bé Thơ	02/09/1979	272920236	493B/A2 Nhị Hòa	Phụ quán	Nem nướng Tuyết Trang - Hồng Hoa, K3/224 KP1 phường Bàu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
29	Đỗ Ngọc Mai	17/09/1957	270015815	482B/A2 Nhị Hòa	Lái xe mô tô 2 bánh chở khách	Trong nội ô thành phố Biên Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
30	Nguyễn Thị Vân	03/05/1944	270145384	206/A2 Nhị Hòa	Bán hàng rong (cơm rơm, xôi vò)	Khắp nơi, không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
31	Lý Kim Cường	06/12/1970	270850595	493c/A2 Nhị Hòa	Chạy xe ôm	Đường 30/4 phường Quyết Thắng	01/04/2020	0	1.000.000		
32	Lê Hữu Đức	02/01/1965	270971926	542/A2 Nhị Hòa, Hiệp Hòa	Lái xe mô tô 2 bánh	Khu vực Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
33	Hồ Bửu Châu	31/12/1955	270017415	310A/A2 Nhị Hòa, Hiệp Hòa	Phụ việc	Quán ốc hải sản 29/1 đường Nguyễn Thị Hiền, P. Thanh Bình	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
34	Đường Thị Hóm	30/03/1947	271571276	335/37 Nhì Hòa	Thu nhặt ve chai	phường Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
35	Tần Hoàng Tuấn	08/02/1974	271292436	541Đ/A2 Nhì Hòa	Lái xe mô tô 2 bánh	Nơi công cộng	01/04/2020	0	1.000.000		
36	Nguyễn Huỳnh Thủy Vĩ	04/10/1992	272179585	124/3 Tam Hòa	Phục vụ quán	Quán lẩu bò 269 Đ/c K3/82 đường Bùi Hữu Nghĩa, P. Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
37	Đương Thị Thủy Hương	19/09/1998	272766068	8A/3 Tam Hòa	Nhân viên phục vụ quán	Quán bê thủ, lẩu bò 269 Đ/c K3/82 đường Bùi Hữu Nghĩa, P. Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
38	Khuu Thị Nghiê	1955	270127355	96/3 Tam Hòa	phụ quán chè	Quán chè Thủy, 471A/A2 KP2, P. Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
39	Ngô Như Nguyệt	12/04/1984	271574630	190/3 Tam Hòa	Phụ bếp	Quán Mười Tuấn (19/68 KP Tam Hòa, P. Hiệp Hòa)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
40	Lê Thị Phương	1960	270153910	187/3 Tam Hòa	Phụ quán	Quán mì xào dòn, Đ/c 83 Hà Huy Giáp, Phường quyết thắng	01/04/2020	0	1.000.000		
41	Phan Kim Hoàng	07/07/1953	270153679	333/3 Tam Hòa	Bàn hàng rong nước giải khát	Lê đường khu vực Ngọc Hòa Trang, P. Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
42	Phan Thị Thủy Nga	05/03/2001	272992111	329/3 Tam Hòa	phụ vụ quán cà phê	Quán Z cà phê số 25/1 đường Đặng Văn Tron	01/04/2020	0	1.000.000		
43	Phan Thị Tuyết Lan	20/02/1977	271292905	62/3 Tam Hòa	Bàn nước giải khát	Lê đường, khu vực công Đình Bình Qua, Tam Hòa, Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
44	Phạm Thị Đẹp	20/11/1959	276040947	24A/3 Tam Hòa	Phụ quán	Quán Bún mọc Lê Phát, Đ/c 142 KP4 Trần Quốc Toản, P. Bình Đa	01/04/2020	0	1.000.000		
45	Đương Thị Hồng Thu	26/10/1982	271481730	258/3 Tam Hòa	Bàn hàng rong bánh mì	Gần trường Tiểu học Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
46	Lê Thị Hoàng Oanh	04/07/1979	271384441	201B/3 Tam Hòa	Phụ quán	201/3 Tô 12 Tam Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
47	Tiêu Thị Công	10/06/1967	270709600	192/41 Tô 16 Tam Hòa	Phụ quán cơm	Quán cơm Trí gần Công an (345/1 Nhì Hòa)	01/04/2020	0	1.000.000		
48	Nguyễn Đình Khôi	1971	270972009	289/A3 Tam Hòa	Phục quán	Quán Mười Tuấn (Đ/c 190/3 KP Tam Hòa, P. Hiệp Hòa)	01/04/2020	0	1.000.000		
49	Lý Thị Tròn	1952	270145727	19/16/6/17 Đặng Văn Tron, Tam Hòa	Bàn hàng rong súp cua	Đôi diện trường Tiểu học Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
50	Huỳnh Thị Thu Hoàng	23/11/1976	271233385	19/16/6/17 Tam Hòa	Bàn hàng rong súp cua	Đôi diện Trường Chu Văn An, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
51	Trương Thái Trường	31/12/1988	271960411	77/24/1 Tam Hòa	Phụ quán ăn	Lầu 6 Phương Kỳ, Đ/c 1C4 Nguyễn Ái Quốc, phường Trưng Dăng	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (BVT đóng)	Số tiền hỗ trợ (BVT đóng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
52	Phan Thị Kim Hồng	03/05/1966	270854799	265E/3 Tam Hòa	Phụ bán cơm	Quán Sumo, 22 Nguyễn Du, phường Quang Vinh	01/04/2020	0	1.000.000		
53	Phan Thị Vui	1967	272224581	327/3 Tam Hòa	Bán hàng rong bánh mì	Đội điện trường cấp I, II Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
54	Ngô Thảo Trang	01/08/1993	272309390	190/3 Tam Hòa	Rửa chén	Quán Mười Tuấn (190/3 KP Tam Hòa, P. Hiệp Hòa)	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
55	Nguyễn Thanh Phương	08/11/1967	270709550	192/25//2 Tam Hòa	Phụ bếp	Quán Thanh Mai, 400/A2 P. Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
56	Lý Văn An	14/08/1952	22058813	383/1/19	Giữ xe	Quán bê thu, lầu 269 Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
57	Huỳnh Thị Lương	14/05/1958	270146852	202c/3 Tam Hòa	Bán hàng rong trái cây chuối, đu đủ, bánh ít	chợ Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
58	Trần Thị Lê	28/08/1989	272975730	202E/3 Tam Hòa	Bán hàng rong chả cá	Lê dương gần ngã tư đèn xanh, đèn đỏ	01/04/2020	400.000	1.000.000		

2. PHƯỜNG AN HÒA

59	Chung Thị Lan	1959	270237679	85 tổ 2 KP1	Phụ quán ăn	KP1, phường An Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
60	Đỗ Bạch Tuyết	1970	271953141	554A tổ 11 KP1	Phụ nấu ăn	Cty TNHH MTV sản xuất suất ăn Cường Thịnh	01/04/2020	0	1.000.000		
61	Mai Thị Cò	1961	270240089	649 tổ 13 KP1	Phụ nấu ăn	Cty TNHH MTV sản xuất suất ăn Cường Thịnh	01/04/2020	0	1.000.000		
62	Lê Ngọc Mến	21/07/1987	272682629	526 tổ 11 KP1	Phụ quán ăn	Quán ăn Hàn Hương	01/04/2020	0	1.000.000		
63	Nguyễn Kim Cúc	26/06/1955	270041915	595 tổ 12 KP1	Phụ quán cơm	Quán cơm cô Nguyệt - 942 tổ 21 KP1, phường An Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
64	Võ Thị Thủy Hằng	12/12/1981	271446345	609 tổ 12 KP1	Phụ quán bù tiêu	Quán cô Chin Thuong- KP1, phường An Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
65	Nguyễn Thị Hương	20/01/1955	270236221	513 tổ 10 KP1	Phụ nấu ăn	Cty TNHH MTV sản xuất suất ăn Cường Thịnh	01/04/2020	0	1.000.000		
66	Trần Thị Oanh	06/05/1955	270236032	245/67 KP1	Phụ quán cơm	Quán cơm cô Nguyệt - 942 tổ 21 KP1, phường An Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
67	Lâm Thị Lê	1955	270240193	586 tổ 12 KP1	Phụ nấu ăn	Cơ sở nấu ăn Lê Thị Tín	01/04/2020	0	1.000.000		
68	Lê Kim Huệ	1953	272027105	286 tổ 7 KP1	Nấu ăn	Trường MN Hoa Mai 3 (trường tư nhân)	01/04/2020	0	1.000.000		
69	Nguyễn Thị Nhân	07/09/1959	272382658	604 tổ 12 KP1 (TT)	Bán hàng rong (bán rau)	Dọc tuyến đường Ngô Quyền	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
70	Lê Thị Nhỏ	10/01/1966	270737132	119 tổ 3 KP1	Bán hàng rong (Bán bún thịt nướng, bánh ướt)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
71	Trình Thị Liên	13/02/1971	270945953	99 tổ 2 KP1	Bán hàng rong (Bán cá viên chiên)	Phường An Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
72	Trương Thị Ngọc Nga	06/10/1965	021579037	565/10 tổ 11 KP1 (TT)	Phụ nấu ăn	Cty TNHH MTV sản xuất suất ăn Cường Thịnh	01/04/2020	0	1.000.000		
73	Phan Ngọc Luận	1956	270240115	813 tổ 17 KP1	Phụ quán cơm, bún	Quán ăn Kim Bình - KP3 phường An Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
74	Lâm Thị Yến	1963	270953108	112 tổ 3 KP2	Phụ nấu ăn	Cơ sở nấu ăn Lê Thị Tín	01/04/2020	0	1.000.000		
75	Bùi Thị Thanh Nga	24/10/1963	270737217	452 tổ 7 KP3	Phụ quán hủ tiếu	Quán Cô Chin - KP1, phường An Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
76	Nguyễn Thị Thu	07/10/1981	271446320	166 tổ 3 KP3	Phụ nấu ăn	Cty TNHH MTV sản xuất suất ăn Cường Thịnh	01/04/2020	0	1.000.000		
77	Lê Thị Ngọc Huyền	29/01/1988	271895514	445 tổ 7A KP3	Phụ quán cơm, bún	Quán ăn Kim Bình - KP3 phường An Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
78	Nguyễn Thị Quấn	29/12/1965	270737237	506 tổ 7 KP3	Phụ quán cơm, bún	Quán ăn Kim Bình - KP3 phường An Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
79	Nguyễn Thị Xuyến	15/08/1966	270737307	482 tổ 7A KP3	Phụ quán cơm, bún	Quán ăn Kim Bình - KP3 phường An Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		

3. PHƯỜNG HÒA AN

80	Phạm Thị Vích	12/02/1958	272203977	Tổ 16A, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Nước giải khát)	Công ty Pouchen	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
81	Ngô Hữu Sơn	12/9/1986	212607631	tạm trú Tổ 17, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Rau, củi)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
82	Trần Thị Strong	10/3/1957	270161324	57/12, tổ 18C, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Bánh trắng)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
83	Bùi Văn Đức	01/01/1972	272229319	Tổ 19, KP. An Hòa	Thu gom rác	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
84	Lê Văn Giáp	02/4/1993	272144149	tổ 18B, KP. An Hòa	Thu gom rác	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
85	Nguyễn Văn Nhánh	1949	270127499	"6/13, tổ 18, KP. An Hòa	Thu gom rác	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
86	Lê Phúc Hải	1966	270705761	50/2B, tổ 18, An Hòa	Thu gom rác	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
87	Mai Thị Tào	1951	270127500	Tổ 19B, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Rau, củi)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	500.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhân và ghi rõ họ tên	Chức vụ
88	Bùi Thị Mối	01/01/1943	270135419	137/35, tổ 19B, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Rau, cải)	Công sau công ty Pouchen	01/04/2020	800,000	1,000,000		
89	Mai Thị Mân	1948	270127456	125/80, tổ 19B, KP. An Hòa	Buôn bán hàng rong (Rau)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	500,000	1,000,000		
90	Bùi Thị Lệ Huyền	12/05/1989	212690174	Tạm trú Tổ 16, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Xôi)	Cổng Công ty Pouchen	01/04/2020	1,300,000	1,000,000		
91	Ngô Hân Diệp	06/05/1990	212599110	Tạm trú tổ 16 KP. An Hòa	Bán hàng rong (Xôi)	Cổng Công ty Pouchen	01/04/2020	1,200,000	1,000,000		
92	Phan Thị Thôi	06/04/1958	270093870	07/18A, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Nước sấm)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1,000,000	1,000,000		
93	Phạm Thị Mùi Kìa	1955	270694290	106/19, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Nước sấm)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	400,000	1,000,000		
94	Nguyễn Thị Trừ	1959	270244931	Tổ 5, KP. Đồng Nai	Thu gom rác, phế liệu	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1,500,000	1,000,000		
95	Lê Thị Lam	13/8/1973	171544075	Tổ 8B, KP. Đồng Nai	Thu gom rác, phế liệu	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1,800,000	1,000,000		
96	Vũ Thái Sơn	15/11/1991	272140045	13/1A, tổ 6, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1,700,000	1,000,000		
97	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/9/1977	271320697	Tạm trú tổ 8A, KP. Đồng Nai	Bán hàng rong (Bán cơm tấm dạo)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1,700,000	1,000,000		
98	Nguyễn Thanh Lan	1991	272189023	31/1, Khu phố Đồng Nai	Bán hàng rong (tôi cuốn)	Khu vực Khu phố Đồng Nai	01/04/2020	1,700,000	1,000,000		
99	Nguyễn Thị Phương Yến	25/12/1967	271546816	25/3D, tổ 7, KP. Đồng Nai	Bán hàng rong (Bán riêu dạo)	Khu vực Khu phố Đồng Nai	01/04/2020	1,000,000	1,000,000		
100	Hà Sang	20/5/1952	285437582	Tạm trú khu phố Đồng Nai	Bán hàng rong (Cơm tấm dạo)	Khu vực Khu phố Đồng Nai	01/04/2020	1,700,000	1,000,000		
101	Nguyễn Thị Trung Thu	15/4/1969	270797720	Tạm trú khu phố Đồng Nai	Bán hàng rong (Cơm tấm)	Khu phố Đồng Nai	01/04/2020	1,000,000	1,000,000		
102	Ngô Thị Hồng	27/7/1988	212599185	Tạm trú KP. Bình Hòa	Bán hàng rong (Đậu phộng luộc)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1,000,000	1,000,000		
103	Nguyễn Văn Liên	29/7/1984	260978691	Tạm trú KP. Bình Hòa	Bán hàng rong (Đậu phộng luộc)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1,000,000	1,000,000		
104	Võ Thị Hương	01/01/1966	270709217	51/11, An Hòa	Bán hàng rong rau, cải	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1,200,000	1,000,000		
105	Đinh Thị Mến	1976	365616350	Tạm trú KP. An Hòa	Bán hàng rong Bán nem	Hòa An	01/04/2020	900,000	1,000,000		
106	Bùi Quốc Khánh	1972	351045415	Tạm trú KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hòa An	01/04/2020	1,000,000	1,000,000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (BVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (BVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
107	Nguyễn Ngọc Phát	11/2/1962	270751300	160/36C, KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Công công ty Pouchen	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
108	Nguyễn Thành Nhân	28/6/1962	270161325	149/30, tổ 19A, KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Khu vực Chợ Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
109	Lê Thị Xinh	01/01/1949	272140847	160/20, tổ 19, KP. An Hòa	Thu gom rác, phế liệu	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
110	Tương Ngọc Lành	01/1/1971	272704736	149/30, KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hòa An	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
111	Trần Doãn Chứ	14/7/1975	172961737	tổ 19A, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Bắp)	Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
112	Đổng Văn Tuấn	01/01/1967	270751203	15/3, KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
113	Mai Thành Long	1972	271354371	149/30, KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Khu vực Chợ Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
114	Huyền Ngọc Yến	15/08/1963	270163681	78/16, tổ 18, KP. An Hòa	Bán hàng rong(Đầy xe cháo lòng bán)	Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
115	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	10/10/1990	272061054	41/9, tổ 18B, KP. An Hòa	Bán hàng rong(Bán xôi)	Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
116	Ngô Thị Liên	1950	270161559	67/17, tổ 18, KP. An Hòa	Thu gom rác, phế liệu	Hòa An	01/04/2020	500.000	1.000.000		
117	Nguyễn Thị Hoa	01/01/1952	272568819	Tổ 18, KP. An Hòa	Thu gom rác, phế liệu	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
118	Hồ Minh Cái	1968	270738332	116/24, KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
119	Trần Trung Nghĩa	23/03/1993	272448720	8/3A, tổ 18, KP. An Hòa, phường Hòa An	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
120	Đoàn Văn Hoàng	01/01/1961	270161321	42/30, KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
121	Hoàng Thị Yên	02/8/1968	171505451	Tổ 16D, KP. An Hòa	Bán hàng rong(Xe xôi)	Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
122	Nguyễn Thị Bé	20/8/1952	272488287	8/3A, KP. An Hòa	Bán hàng rong(Rau, cải)	Hòa An	01/04/2020	500.000	1.000.000		
123	Nguyễn Thị Hạnh	19/8/1951	271543837	123/24, KP. An Hòa	Bán hàng rong(Xe chuối chần)	Hòa An	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
124	Ngô Văn Quý	1965	271003679	126/26, KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
125	Trần Văn Tứ	10/11/1970	272684045	71/71/1, tổ 16D, KP. An Hòa	Bốc vác	Chợ Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chức vụ
126	Trần Kim Tiến	08/7/1978	271452192	24/A, tổ 9B, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Nước giải khát)	Công công ty Pouchen	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
127	Hoàng Văn Sỹ	01/9/1988	276023445	KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hóa An	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
128	Bạch Văn Kưa	28/12/1957	271003595	33/7, KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Công công ty Pouchen	01/04/2020	600.000	1.000.000		
129	Nguyễn Thị Phương	"01/01/1972	271183085	Tạm trú KP. An Hòa	Bán hàng rong (Nước giải khát)	Công sau Công ty Pouchen	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
130	Nguyễn Văn Luyện	01/01/1971	271003631	Tổ 18, KP. An Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
131	Chung Thị Thu	16/12/1969	241494700	Tổ 16, KP. An Hòa	Thu gom rác, phế liệu	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
132	Phan Huỳnh Phái	12/5/1985	272577592	KP. Đồng Nai	Bán hàng rong (chết sập. Khoai lang)	KP. 7 phường Thống Nhất	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
133	Ngô Văn Minh	22/12/1955	270423365	KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Công công ty Pouchen	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
134	Nguyễn Văn Minh	02/3/1966	270751154	Tổ 8, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
135	Mai Hữu Tâm	1964	280408712	13/3A, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
136	Huỳnh Văn Hùng	1961	270147236	16/3A, tổ 8C, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hóa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
137	Lê Văn Minh	24/4/1961	270147549	13/1, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hóa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
138	Trương Văn Châu	01/01/1952	270671166	10/1, tổ 9, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
139	Trần Văn Hòa	12/08/1963	270147519	1/5, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hóa An	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
140	Vương Thị Hạnh	1966	270709264	6/1, tổ 2, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
141	Phạm Văn Phước	01/01/1952	270067531	17/5, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
142	Phạm Quốc Vũ	29/12/1998	272611930	4/5, tổ 5, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Khu vực Biên Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
143	Nguyễn Thanh Hùng	28/08/1959	272184999	10/4B, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
144	Nguyễn Thị Thu Hà	16/2/1968	270783298	11/3B, KP. Đồng Nai	Bán hàng rong/xúc bánh mì (đào)	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
145	Nguyễn Văn Lâm	1959	270709227	8/5, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
146	Nguyễn Phú Hiếu	09/08/1970	270940136	6/3B, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Ngã tư cầu Hòa an	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		
147	Nguyễn văn Tài	06/02/1971	271293185	11/1, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
148	Nguyễn Văn Lý	03/01/1965	270751155	KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hóa An	01/04/2020	0	1.000.000		
149	Đặng Văn Chó	01/01/1953	270056862	10/1, tổ 6A, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
150	Nguyễn Bá Đạt	23/01/1955	270742663	8/3, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
151	Phan Quốc Hưng	05/05/1973	271059686	31/5, KP. Đồng Nai	Bán hàng rong (Bán trái cây dạo)	Công trước Công ty Pouchen	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
152	Phạm Trung Hiếu	19/3/1985	271724081	16/3, tổ 6B, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Ngã tư chợ Hóa An	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
153	Phan Quốc Tuấn	07/02/1965	270705745	Tổ 6B, KP. Đồng Nai	Bán hàng rong (Đeo, kéo)	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
154	Nguyễn Thị Nga	05/05/1967	270688762	KP. Đồng Nai	Bán hàng rong (Trái cây)	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
155	Trần Minh Vũ	1979	271376176	19/5, KP. Đồng Nai	Bốc vác	Chợ Hóa An	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
156	Nguyễn Văn Thôi	1965	270705815	Tổ 10C, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	KP. Đồng Nai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
157	Nguyễn Văn Dê	1958	271043376	15A/2, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hóa An	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
158	Nguyễn Văn Sỹ	02/05/1953	270127796	15/3, KP. Đồng Nai	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hóa An	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
159	Bùi Thị Thanh	01/01/1973	271248026	22/3, tổ 10C, KP. Đồng Nai	Bán hàng rong (Bán trái cây dạo)	Khu vực Hóa An	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
160	Hà Thị Kim Hồng	12/01/1967	270689081	29/1B, KP. Đồng Nai	Bán hàng rong(Nước giải khát)	Công sau Công ty Pouchen	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		
161	Nguyễn Trần Hoàng	17/10/1968	270711900	92/3B, Tổ 11B, KP. Bình Hòa	Bán hàng rong (nước giải khát)	Gần Chợ đêm Biên Hùng	01/04/2020	0	1.000.000		
162	Trần Thị Ánh Nguyệt	01/12/1988	271959110	Tổ 14, KP. Bình Hòa	Bán hàng rong(Đồ chơi trẻ em)	Khu vực Hóa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
163	Trương Văn Xê	01/01/1952	270161041	Tổ 13C, KP. Bình Hòa	Lái xe mô tô hai bánh chở khách	Hóa An	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhân và ghi rõ họ tên	Ghi chú
164	Nguyễn Thị Thu Thủy	15/10/1988	272095275	Tổ 17B, KP. Bình Hòa	Buôn bán rong(Trái cây dạo)	Trước Công ty Pouchen	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
165	Mai Thị Cam	17/08/1968	270751068	5/3, tổ 17B, KP. Bình Hòa	Buôn bán rong(Bán nước cam)	Trước Công ty Pouchen	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
166	Trần Văn Tâm	11/01/1993	272207451	Tổ 14A, KP. Bình Hòa	Bán hàng rong (Bán bắp dạo)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
167	Nguyễn Thanh Sơn	07/12/1988	271795697	Tổ 14A, KP. Bình Hòa	Bán hàng rong (Bán nước sâm)	Trước Công ty Pouchen	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
168	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	20/02/1983	271598806	Tổ 14A, KP. Bình Hòa	Bán hàng rong (Bán nước sâm)	Trước Công ty Pouchen	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
169	Nguyễn Thị Hồng	12/09/1955	"079155002176	Tam trú KP. Bình Hòa	Thu gom rác, phế liệu	KP. Bình Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
170	Trương Ngọc Thảo	13/09/1978	271376167	Tổ 13C, KP. Bình Hòa	Buôn bán rong (Xe quần áo)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
171	Lê Hữu Tâm	18/11/1972	270962990	Tổ 13C, KP. Bình Hòa	Bốc vác	Chợ Hòa An	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
172	Nguyễn Thiên Nhân	12/04/1997	272451014	Tổ 11, KP. Bình Hòa	Buôn bán rong (làng tiêu dúng)	KP. Bình Hòa	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
173	Hồ Thị Hồng Thủy	1986	271837324	Tổ 16, KP. An Hòa	Bán hàng rong (Nước giải khát, rau má)	Cổng công ty Pouchen	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
174	Ngô Minh Thương	1973	272257713	Tổ 20C, KP. Cầu Hang	Bán hàng rong(Đồ chơi trẻ em)	Khu vực Cầu Hang	01/04/2020	500.000	1.000.000		
175	Trần Thị Hoa	1977	272535585	Tổ 20C, KP. Cầu Hang	Bán hàng rong (keo bóng gòn)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	400.000	1.000.000		
176	Ngô Minh Lộc	02/11/1977	272819003	Tổ 21B, KP. Cầu Hang	Bán hàng rong (Đồ chơi trẻ em)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	500.000	1.000.000		
177	Lê thị Thu Nga	05/5/1973	269637111	Tổ 22B, KP. Cầu Hang	Bán hàng rong(Nước giải khát)	Cổng sau Công ty Pouchen	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
178	Ngô Minh Long	14/7/1984	272759546	Tổ 22D, KP. Cầu Hang	Bán hàng rong(Đồ chơi trẻ em)	Khu vực Hòa An	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
179	Nguyễn Thị Hồng Cúc	1969	271104660	Tổ 22B, KP. Cầu Hang	Bán hàng rong (Nước giải khát)	Khu vực Cầu Hang	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		
180	Phạm Thị Kim Tuyền	1982	271599004	Tổ 22B, KP. Cầu Hang	Bán hàng rong (Nước giải khát)	Khu vực Cầu Hang	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
181	Nguyễn Thị Thanh	1951	270148363	Tổ 22C, KP. Cầu Hang	Bán hàng rong (Nước giải khát)	Khu vực Cầu Hang	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
182	Huỳnh Thị Phương	13/2/1972	270972274	Tổ 22B, KP. Cầu Hang	Bán hàng rong (Nước giải khát)	Khu vực Cầu Hang	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
4. PHƯỜNG BÌNH DÀ											
183	LÂM PHƯỚC BẢO	20/11/1971	271073831	191/1 tổ 3 kp1	LẢI XE HAI BÀNH CHỖ KHÁCH	VÒNG XOAY TAM HIỆP	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
184	NGÔ THỊ HỒNG HẠNH	24/02/1968	271234648	312/1 T8 KP1	PHỤ NẤU CƠM	CẦN TIN TRƯỜNG KINH TẾ CS3	01/04/2020	0	1.000.000		
185	VÕ THỊ AN	20/08/1980	272417834	C10 T14A2 KP2	BÀN HÀNG RONG (TRẠI CÂY)	BIÊN HÒA	01/04/2020	0	1.000.000		
186	THOANG A MÙI	27/07/1964	271867645	351F1 T13 KP2	BÀN HÀNG RONG(BÀN BÀNH BƠ)	NGÃ BA TAM HIỆP	01/04/2020	0	1.000.000		
187	NGUYỄN DUY DƯƠNG	07/07/1987	183590346	D8 T15B KP2	PHỤ QUẢN	DỄ HƯƠNG SƠN, TÒ 15 B, BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
188	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	05/04/1991	183849904	D8 T15B KP2	PHỤ QUẢN	DỄ HƯƠNG SƠN, TÒ 15 B, BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
189	VŨ THÙY QUYÊN	11/02/1984	273665762	D3 T17B2 KP2	PHỤ QUẢN ĂN	QUẬN QUẢNG TRUNG, KP3 TAM HIỆP	01/04/2020	0	1.000.000		
190	NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG	1965	272020094	581C TÒ 14A2 KP2	PHỤC VỤ	QUẬN CƠM PHUÔNG BƠ- ĐƯỜNG LÝ VĂN SÂM, BIÊN HÒA	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
191	NGUYỄN THANH TÙNG	1971	272193777	TÒ 14A2 KP2	LẢI XE 2 BÀNH CHỖ KHÁCH, BỐC VÁC	BẾN XE ĐỒNG NAI, BÌNH DÀ	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
192	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	1964	270783462	582A TÒ 14A2 KP2	PHỤC VỤ	QUẬN PHỐ QUẾ HƯƠNG, TÒ 15D3 BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
193	PHẠM MIÊU	1966	211104189	TÒ 14A2 KP2	TỰ LÀM BÁN MÍ GỎ	BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
194	NGUYỄN VĂN KHOA	09/12/1964	272011954	71B T17C2 KP2	PHỤ QUẢN PHỞ	QUẬN GÀ VIT- 13 KP6 P. T. HIỆP	01/04/2020	0	1.000.000		
195	VUÔNG THỊ BÍCH VÂN	05/05/1973	271981937	71B T17C2 KP2	PHỤ QUẢN ĂN	PHỐ QUẾ HƯƠNG, 22A TÒ 15D3 KP2	01/04/2020	0	1.000.000		
196	NGUYỄN QUỐC BẢNG	25/08/1990	272949369	84 T17C1 KP2	LẢI XE HAI BÀNH CHỖ KHÁCH	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
197	PHẠM VĂN CHƯNG	1961	3349499509	94, TÒ 17C1 KP2	CHẠY XE ÔM	BẾN XE KHÁCH ĐỒNG NAI	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
198	NGUYỄN HÙNG ĐÁP	23/12/1969	270871505	48B/1 KP1	phụ bán quần com của	48B/1 KP1	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
199	KIEU THỊ THANH THUY	28/01/1969	272368834	382/1 T10 KP1	BÁN BÁNH BÉO sáng	Via hè đường Phạm văn thuận	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
200	MAI THỊ NAM	1954	270123762	26/7/4 T24C KP3	Tự làm(BÁN XÔI)	DUÔNG Phạm Văn Thuận, BÌNH ĐÀ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
201	LÂM MỸ LÊ HUỖN	24/04/1977	271241065	68/4 T24C KP3	Bán hàng rong(BÁN XÔI)	DUÔNG Phạm Văn Thuận, BÌNH ĐÀ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
202	HOÀNG THỊ KIM LIÊN	04/03/1968	270783683	201/4B T28 KP3	THU GOM PHÉ LỆU	BIÊN HÒA	01/04/2020	0	1.000.000		
203	PHẠM ĐÌNH TỰ	25/05/1957	271610528	D8 T29B KP3	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	BÌNH ĐÀ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
204	ĐÀO VĂN CỎI	27/02/1975	272259122	TT61C/3 TÒ 21B KP3	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	BÌNH ĐÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
205	LOAN ĐỨC THIÊN	1966	270752875	172/4 TÒ 29A KP3	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	CẦU SƯỜI LINH, Tân Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
206	PHẠM MINH TUẤN	1985	271620456	144/4 TÒ 29A KP3	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	Hẻm 130, Tò 29A, Bình Đa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
207	LẠI THỊ TUYẾT	1960	270139041	437 T38 KP4	PHỤ QUẦN COM	QUẦN CỎ VY - 169/4 KP1 P AN BÌNH	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
208	TRẦN THỊ ANH	1966	270783968	371 T38 KP4	PHỤ QUẦN BÚN	QUẦN BÚN NĂM CẢ THẮC LÁT, TÒ 40 KP4 BÌNH ĐÀ	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
209	LÊ BÁ VÀO	04/04/1979	187051554	T38 KP4	BẢO VỆ QUẦN ĂN	QUẦN NAM RI, TÒ 10 KP4 BÌNH ĐÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
210	TRẦN THỊ NAM	07/01/1958	270985656	T39A KP4	PHỤ BÀN BÚN	QUẦN BÚN MỘC- 295 TÒ 36 KP4 BÌNH ĐÀ	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
211	LÊ THỊ KIM YẾN	25/11/1984	272178189	295/6 T36 KP4	PHỤ BÀN BÚN	QUẦN BÚN MỘC- 295 TÒ 36 KP4, BÌNH ĐÀ	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
212	TRẦN THỊ LIÊN	05/05/1965	270871503	233/6 T35 KP4	PHỤ QUẦN BÀN BÁNH CUỐN	QUẦN BÀN BÁNH CUỐN NÔNG 25B, PHƯỜNG AN BÌNH	01/04/2020	0	1.000.000		
213	TRẦN THỊ KIM LOAN	09/12/1969	271105392	178A T35 KP4	PHỤ BÀN BÚN ĂN SÁNG	TRƯỚC TRƯỜNG MM BÌNH ĐÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
214	PHẠM THỊ CẨM TÚ	24/07/1986	271740400	254/32A T35 KP4	PHỤ BÀN BÁNH CUỐN	QUẦN BÁNH CUỐN- 256 T38 KP4, BÌNH ĐÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
215	VŨ THỊ TUYẾT NHUNG	28/04/1982	271437439	254/36/5 T37 KP4	PHỤ QUẦN ĂN	PHƯỜNG VY 169 KP1 P. AN BÌNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
216	NGUYỄN THỊ SEN	19/09/1963	270411180	390 T37 KP4	PHỤ QUẦN COM	VIA HỀ, K2/301 ẤP TÂN BÌNH, BỜU HÒA	01/04/2020	0	1.000.000		
217	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/02/1960	270048669	390 T37 KP4	TẬP VŨ QUẦN CẢ PHÉ	QUẦN CHÁNH THỊ -26 A5 D1 KDC AN BÌNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
218	LÊ THỊ THẢO	01/09/1970	022559543	327A T37 KP4	PHỤ QUẦN ĂN, BÁN (BÚN)	QUẦN LÊ ĐƯỜNG, PHƯỜNG LONG BÌNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
219	PHẠM THỊ NGỌC LAN	01/01/1965	270060707	371/36 T37 KP4	PHỤ QUẦN BÚN	QUẦN BÚN CHỢ QUẦN, TAM HIỆP	01/04/2020	0	1.000.000		
220	NGUYỄN MAI HƯƠNG	04/09/1957	270131293	106/6 T33 KP4	PHỤ QUẦN COM	QUẦN BẢO BÁO- KP5, TRẢNG DÀI	01/04/2020	0	1.000.000		
221	VY KIM DUNG	08/11/1967	270720281	110 T33 KP4	PHỤ QUẦN BÁN ĐỒ ĂN SẴNG	HỦ TIÊU NAM VANG TAM HIỆP	01/04/2020	0	1.000.000		
222	PHÙNG THỊ THIÊN HƯƠNG	15/01/1970	270871525	134/6 T33 KP4	PHỤ QUẦN COM	COM NIÊU THANH HUYỀN- KP4 TAM HIỆP	01/04/2020	0	1.000.000		
223	NGUYỄN THỊ YẾN	09/03/1962	270088781	105/6 T33 KP4	BÁN HÀNG RONG(BÁN TRÁI CÂY)	CÁC TRƯỜNG HỌC	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
224	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	19/04/1984	272783687	70 T42 KP4	BÁN HÀNG RONG(BÁN XỎ)	TÒ 39C KP4, BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
225	PHẠM NGỌC ANH	1961	270138844	210/6 KP4	PHỤC VỤ QUẦN CAPHE	QUẦN CAPHE HÒM- KP4 BÌNH DÀ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
226	BÙI THỊ THANH THÚY	05/01/2002	272845342	371 T38 KP4	PHỤ QUẦN	QUẦN BÚN NẤM CẢ THÁC LÁT, 263 TÒ 40 KP4, BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
227	HOÀN XUÂN DÀI	02/08/1954	001054003778	T17A1 KP2	LẢI XE HAI BÁNH CHỖ KHÁCH	KHÔNG CÒ ĐỊNH	01/04/2020	500.000	1.000.000		
228	NGUYỄN THỊ TÂN SINH	1967	270720363	14/6 T35 KP4	BÁN HÀNG RONG(BÁN RAU)	AN BÌNH	01/04/2020	0	1.000.000		
229	TRUONG THỊ LIÊN	02/09/1961	270122809	230 T12 KP2	PHỤ QUẦN BÚN RIÊU	QUẦN XIU, GIÁO XỨ MICAE, BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
230	NGUYỄN NGỌC TÚ UYÊN	05/06/1985	271792690	A6 T29B KP3	PHỤ QUẦN ĂN	LỘC DÊ BỜ SÔNG- CÙ LAO, HIỆP HÒA	01/04/2020	0	1.000.000		
231	LÊ THỊ CÚC	10/03/1962	170563355	148D TÒ 14C1 KP2	THU GOM RÁC, PHẾ LIÊU	BIÊN HÒA	01/04/2020	0	1.000.000		
232	NGUYỄN VĂN BÌNH	02/02/1966	270946896	155 TÒ 14C1 KP2	LẢI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	BẾN XE ĐÔNG NAI	01/04/2020	0	1.000.000		
233	NGÔ THỊ THO	10/04/1948	272299758	148B TÒ 14C1 KP2	THU GOM RÁC, PHẾ LIÊU	BIÊN HÒA	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
234	LÊ THỊ LỘC	19/05/1966	171662135	148A1 TÒ 14C1 KP2	THU GOM RÁC, PHẾ LIÊU	BIÊN HÒA	01/04/2020	0	1.000.000		
235	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	1957	270138052	159 TÒ 14C1 KP2	THU GOM RÁC, PHẾ LIÊU	KHÔNG CÒ ĐỊNH	01/04/2020	0	1.000.000		
236	LÊ THỊ HIỀN	19/06/1983	272749283	175 TÒ 14C1 KP2	THU GOM RÁC, PHẾ LIÊU	BIÊN HÒA	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
237	LÊ THỊ TUYẾT	20/10/1976	276002908	176 TÒ 14C1 KP2	THU GOM RÁC, PHẾ LIỆU	BIÊN HÒA	01/04/2020	0	1.000.000		
238	NGUYỄN ANH KIẾT	31/03/1971	271040925	23A TÒ 15 KP2	LÁI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	BẾN XE ĐỒNG NAI	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
239	NGUYỄN CHÍ ĐÁP	06/02/1952	130710234	15 TÒ 15D3 KP2	LÁI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	KP2	01/04/2020	0	1.000.000		
240	TRẦN THỊ BÍCH THUY	1966	270752947	78 TÒ 14C2 KP2	BÀN HÀNG RONG(COM CHIÊN GIÒN)	KP2	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
241	VÕ VĂN DỪNG	10/11/1956	271844567	23A TÒ 14C2 KP2	LÁI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	VÒNG XOAY TAM HIỆP	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
242	TRẦN THỊ GIAO	10/05/1945	170492752	77/182 KP2	THU GOM RÁC, PHẾ LIỆU	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020		1.000.000		
243	ĐINH VĂN SƠN	1976	272680877	104/37 TÒ 14C2KP2	LÁI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	BẾN XE ĐỒNG NAI	01/04/2020	0	1.000.000		
244	NGUYỄN VĂN BÍCH	1967	270747993	563 TÒ 14A2 KP2	LÁI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	BẾN XE ĐỒNG NAI	01/04/2020	600.000	1.000.000		
245	NGUYỄN SƠN	27/01/1972	271073955	397/5 TÒ 13A1 KP2	LÁI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	BẾN XE ĐỒNG NAI	01/04/2020	0	1.000.000		
246	BÙI THỊ NHUNG	09/07/1961	270038284	15A T15D KP2	THU GOM RÁC, PHẾ LIỆU	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	0	1.000.000		
247	Bùi Thị lan	27/02/1967	272373949	17 tổ 16 kp2	LÁI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
248	LÊ THỊ TÂN	16/01/1990	272783054	T17A2 KP2	BÀN HÀNG RONG(BÀN SỮA CHUA)	KHÔNG XÁC ĐỊNH	01/04/2020	0	1.000.000		
249	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	02/07/1960	270057495	425 T14A1 KP2	BÀN HÀNG RONG(BÀN TRÁI CÂY)	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	0	1.000.000		
250	TRẦN XUÂN THÀNH	06/09/1964	270730347	535 T14A1 KP2	LÁI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	CẦU SƯỜI LINH, PHƯỜNG TAM HOA	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
251	ĐẶNG THIẾ CHÂU	26/02/1991	272155433	222 T12 KP2	LÁI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
252	LƯU HÒA LỢI	23/8/1981	271481090	292/1 KP1	LÁI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	KP1, BÌNH DÀ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
253	NGUYỄN VĂN ĐÓ	1947	270122847	221/1 T13A2 KP2	LÁI XE 2 BÁNH CHỖ KHÁCH	KP2, BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
254	NGUYỄN THỊ THUY LINH	30/11/1987	271946420	104/3 T11 KP2	BÀN HÀNG RONG(BÀN KHOAI CHIÊN, CÀ VIÊN CHIÊN)	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
255	NGUYỄN HỮU CHIẾN	10/09/1951	271076242	148 T11 KP2	LÁI XE 2 BÀNH CHỖ KHÁCH	BÌNH DÀ	01/04/2020	0	1.000.000		
256	NGUYỄN THỊ MỘNG THUY	10/10/1987	271826804	47A TÒ 39 KP4	BÀN QUẦN ÁO RONG	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	1.230.000	1.000.000		
257	NGUYỄN NGỌC SON	29/05/1957	270044108	19246 TÒ 34 KP4	LÁI XE 2 BÀNH CHỖ KHÁCH	AMTA	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
258	HUYỀN TRỌNG NGHĨA	1983	271684278	205 TÒ 40 KP4	LÁI XE 2 BÀNH CHỖ KHÁCH	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	0	1.000.000		
259	TRƯƠNG VĂN THU	1963	270123933	312 TÒ 23 KP3	LÁI XE 2 BÀNH CHỖ KHÁCH	TRƯỚC CÔNG ĐỊNH TÀU, KP3, BÌNH DÀ	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
260	NGUYỄN QUANG KHÁNH	1985	191621938	C14 TÒ 14C1	THU GOM RÁC, PHÉ LIÊU	BIÊN HÒA	01/04/2020	0	1.000.000		
261	LÊ VĂN TRƯỜNG	1965	272386956	148A TÒ 14C1KP2	THU GOM RÁC, PHÉ LIÊU	BIÊN HÒA	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
262	TRẦN VĂN PHƯỚC	1979		148C TÒ 14C1	THU GOM RÁC, PHÉ LIÊU	BIÊN HÒA	01/04/2020	0	1.000.000		
263	LÊ TRỌNG THÀNG	1982		175 TÒ 14C1 KP2	THU GOM RÁC, PHÉ LIÊU	BIÊN HÒA	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
264	LƯƠNG VĂN HUYỀN	1976	34076009019	65 TÒ 17A1 KP2	PHỤ BÀN CƠM	NHÀ THUẾ 65 TÒ 17A1, BÌNH DÀ	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
265	NGUYỄN THỊ HIỀN	1987	038187011316	L26 TÒ 17a KP2	THU GOM RÁC, PHÉ LIÊU	KHÔNG CÓ ĐỊNH	01/04/2020	0	1.000.000		
266	TRẦN THỊ THẢO	1963	272312037	TÒ 6 KP1	BÀN HÀNG RONG(BÀN BÁNH BÉO)	ĐƯỜNG PHẠM VĂN THUAN	01/04/2020	0	1.000.000		
267	NGUYỄN THỊ KIM PHAN	1972	260732768	TÒ 8 KP1	RỬA CHÉN QUẦN BÚN	QUẦN BÚN VĂN THẮNG, TÒ 1, KP1, PHƯỜNG BÌNH DÀ	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
268	NGUYỄN THAI SON	1959	271560501	177B/6 TÒ 35 KP4	BẢO VỆ QUẦN EROBI	QUẦN EROBI, KP1, LONG BÌNH TÂN	01/04/2020	0	1.000.000		
269	NGUYỄN HOÀI TRỌNG	1994	272563881	217B/6 TÒ 36 KP4	NHÂN VIÊN PHỤC VỤ QUẦN CÀ PHE	QUẦN EROBI, ĐƯỜNG ĐÔNG KHƠI	01/04/2020		1.000.000		
270	NGUYỄN TÀN ĐỨC	13/07/1990	212252903	K1 T15D1 KP2	PHỤ BÀN HỦ TIÊU	CÀNH ĐH ĐN, BÌNH DÀ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
271	PHAN THỊ NGỌC DUNG	1965	27212037	397/25 TÒ 13 KP2	PHỤ QUẦN CƠM	QUẦN VĨA HÈ,, ĐƯỜNG ĐƯỜNG TƯ GIANG, BẾN HỒNG DẤT TRÔNG, TÂN HIỆP	01/04/2020	0	1.000.000		
272	ĐẶNG THỊ SONG HỒNG	19/04/1970	031170006185	23AT15D3 KP2	PHỤ QUẦN HỦ TIÊU	HỦ TIÊU MỤC AN BÌNH	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
273	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	1960	270122839	218 TÒ 12 KP2	PHỤ BÀN BÚN RIÊU	CHÙA TÀN NGUYỄN	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
5. PHƯỜNG TÂN HẠNH											
274	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/4/1979	026179002567	tạm trú (tổ 20 kp2)	thu gom phế liệu dạo	Tân Hạnh	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
275	Nguyễn Kim Liên	17/8/1980	026180003344	tạm trú (tổ 20 kp2)	thu gom phế liệu dạo	Tân Hạnh	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
276	Nguyễn Thị Hương	13/2/1986	026186000987	tạm trú (tổ 20 kp2)	thu gom phế liệu dạo	Tân Hạnh	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
277	Nguyễn Thăng Chế	17/10/1967	038067004498	Tạm trú (91B KP2)	thu gom phế liệu dạo	Tân Hạnh	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
278	Lê Thị Kinh	10/05/1969	174744063	Tạm trú (91B KP2)	thu gom phế liệu dạo	Tân Hạnh	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
279	Lê Thị Bích Sơn	1983	272835721	75 Kp1	bán hàng rong (bánh mì)	Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
280	Trương Thị Nga	1965	270705904	68A Kp1	Phụ quán hủ tiếu	Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
281	Nguyễn Kiêm Hiệp	1974	271783556	60A Kp1	Phụ quán ăn	Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
282	Lê Thị Y	1963	272319388	236A Kp1	Phụ bán cơm	Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
283	Lê Hữu Tuấn	06/05/2000	272704681	232 Kp2	Phụ bán quán ăn	kp2 Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
284	Nguyễn Thị Tốt	1967	270705975	132 Kp2	Phụ bán cơm	kp2 Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
285	Lê Văn Hào	1985	2711861271	tổ 24 kp2	nhân viên nhà hàng	kp2 Tân Hạnh	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
286	Nguyễn Thị Tâm Anh	1990	272089498	232 Kp2	Phụ quán ăn	Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
287	Nguyễn Hồng Thiện	1955	270162464	117 Kp2	Phụ quán ăn		01/04/2020	0	1.000.000		
288	Nguyễn Thanh Cảnh	1977	271376123	123/17/20 Kp3	phụ bán Bún đậu	Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
289	Mai Nguyễn Minh Hợp	2001	272843847	209 kp4	Phụ quán cà phê	Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
290	Bùi Thị Thu Hà	1966	270709016	216 kp4	Phụ bán nước giải khát	Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		
291	Lê Thị Ánh Phương	1974	271363645	27B Kp1	Phụ bán quán ăn	KP4 Tân Hạnh	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
292	Lê Thị Hạnh Dung	1988	271904138	77 Kp2	Massger Hội người mù	Kp2 Tân Hành	01/04/2020	0	1.000.000		

6. PHƯƠNG TÂN BIÊN

293	Lê Công Ngà	11/11/1966	270703490	28E/83 kp1	Phụ bán phở	Phở Hải yến	01/04/2020	0	1.000.000		
294	Nguyễn Thị Khanh	14/12/1957	270387585	261/1 kp1	Rửa ly	Cà phê Kim Tuyến	01/04/2020	0	1.000.000		
295	Đỗ Thị Thu Trang	20/04/1984	271711270	20B/75 kp1	phụ quán ăn	Biển Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
296	Nguyễn Thị Thương	20/05/1957	270044941	113B/5 kp2	bán bắp dáo	các chợ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
297	Nguyễn Thị Lê Quyên	18/06/1972	271959069	41Q/5 kp2	phụ rửa chén	Kasertin Biển Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
298	Nguyễn Quang Huy	09/06/1969	270794622	129/5 kp2	Bắc vác hàng hóa	Cà Hòa Bình	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
299	Nguyễn Thị Hiền	31/08/1963	270870373	236D/4 kp2	Phụ bếp	Nhà nấu Ăn Hoàng Anh - Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
300	Nguyễn Thị Định	26/11/1959	270388903	225A/4 kp2	Phụ bếp	DV nấu ăn Ánh hồng	01/04/2020	0	1.000.000		
301	Bùi Văn hoan	15/07/1987	151877458	Tổ 6 kp2	Phụ bếp	DV nấu ăn Ánh hồng	01/04/2020	0	1.000.000		
302	Nguyễn Thu Hiền	12/09/1984	271548721	146/5 kp2	phục vụ quán	quán Hàn Quốc Lính Lan 325 đường Đồng Khởi- tân mai - Bh	01/04/2020	0	1.000.000		
303	Nguyễn Thành hòa	09/02/1995	371680104	Tổ 8 kp2	Bán đồ nhưa gia đình dáo	tại các chợ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
304	Đặng Diễm Trinh	15/05/1990	271961448	236A/5 kp2	phụ làm bánh	tiệm bánh Siusiu biển hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
305	Lê Thị Ngọc Quyên	21/07/1993	272334282	114B/5 kp2	cá viên chiên viên dáo	khu vực công viên 30/4	01/04/2020	0	1.000.000		
306	Nguyễn Thị Thoa	04/12/1973	272535884	242A/5 kp2	bán các loại bánh ngọt dáo	khu vực công viên 30/4	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
307	Tô Thị Lệ	20/10/1973	173827080	40B/5 kp2	Bán hàng rong (múc tai, móc khoa, bông tai...	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
308	Tô văn Nguyễn	18/02/1991	038091007051	40B/5 kp2	Bán hàng rong (múc tai, móc khoa, bông tai...	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
309	Tô Ngọc Tuấn	05/05/1998	038098008453	40B/5 kp2	Bán hàng rong (múc tai, móc khoa, bông tai...	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
310	Tô Ngọc Tân	27/07/2004	038204004654	40B/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
311	Tô Thị Đậu	08/07/1980	038180002072	40B/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
312	Tô Ngọc Lâm	04/03/1977	038077002900	40B/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
313	Uông Thị Hoa	07/03/1980	172121111	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
314	Trần Thị Hóm	01/08/1978	038178007104	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
315	Phạm Sỹ Bình	05/10/1977	171804970	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
316	Trương Thị Sâm	18/06/1989	173475844	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
317	Phạm Thị Vân	02/08/1995	174707590	40/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
318	Trương Đình Hiếu	05/09/1991	174711114	40/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
319	Tô Thị Phương	19/10/1970	171608813	40/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
320	Lê Thị Chính	10/10/1971	171608768	264/52 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
321	Tô Văn Quý	20/10/1970	171608820	264/52 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
322	Tô Thị Hậu	30/04/1994	174716223	264/52 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
323	Tô Ngọc hải	02/01/1992	173830772	46A/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
324	Tô Thị Duyên	26/06/1976	171734488	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
325	Lê ngọc Thắc	10/11/1974	174721267	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
326	Lê Thị Oanh	17/11/1997	174721345	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
327	Lê Ngọc Thanh	31/07/2002	038202001574	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
328	Lê Ngọc Bảo	04/09/1995	173849845	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chức vụ
329	Nguyễn Thị Hậu	21/01/1992	173468279	46A/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
330	Tô Thị Nghĩa	24/08/1980	172121178	46A/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
331	Tô Vũ Tự	05/01/1982	038082001276	40B/5 kp2	Bán hàng rong (móc khóa, vl...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
332	Lê Ngọc Định	02/10/1991	038091001964	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
333	Tô Thị Oanh	15/03/1996	17418286	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
334	Tô vũ An	02/05/1985	172857201	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
335	Tô Văn Thanh	10/10/1974	171734458	46A/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
336	Tương Công Định	11/08/1977	038077004989	40E/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
337	Tào Văn Nhuận	15/04/1969	173842034	40/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
338	Lê Thị Liên	28/12/1968	171734498	40/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
339	Tào văn hải	05/01/1992	173841838	40/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
340	Uông Thị Giang	10/06/1985	038185002238	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
341	Tô văn Giang	13/11/1984	173451247	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
342	Tô Vũ Diên	11/10/1993	038093005518	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
343	Trần Thị loan	16/01/1993	038193003732	40D/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
344	Nguyễn Thị Mông Liên	09/07/1961	270133873	149/5 kp2	bánh bánh mì dạo	khu vực hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
345	Trần Thị Tròn	10/05/1962	170442658	46A/5 kp2	Bán hàng rong (móc tai, móc khoa, bông tai...)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
346	Phạm Đức văn	25/02/1991	271990112	142/2 kp2	mua vé chài dạo	khu vực hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
347	lưu Thị Đàm	27/03/1962	270391018	15/4 kp2	Bán chè dạo	cổng các trường học	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chức vụ
348	Phạm Đình Nghĩa	11/12/1992	272143753	3B/2 kp3	phụ bán quán phở	89 NAQ kp3	01/04/2020	0	1.000.000		
349	Cao Thủy Bích Nhiên	26/10/1992	272334032	3B/2 kp3	phụ bán quán phở	89 NAQ kp3	01/04/2020	0	1.000.000		
350	Phạm Đình Sơn	01/01/1965	270703974	3B/2 kp3	phụ bán quán phở	89 NAQ kp3	01/04/2020	0	1.000.000		
351	Phạm Minh Tấn	13/11/1968	270730901	36/119 X.LHN p3	phụ bán quán phở	phở Khương	01/04/2020	0	1.000.000		
352	Vũ Văn Dịch	18/11/1957	270387228	129 kp3	trồng xe quán cơm	129 kp3	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
353	Vũ Thị Thu Hà	06/05/1964	270387784	36/103/7 kp3	Phụ quán	16/1 kp8A	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
354	Phạm Thị Thu Hà	11/05/1969	270794849	153/1 kp3	Phụ quán	phở Khương	01/04/2020	0	1.000.000		
355	Nguyễn Thị kim Doanh	1966	270703312	27/77 kp3	Bán nước rửa chén dĩa	không có định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
356	Dương Nhật Khánh	10/04/1986	C3877033	274/3 kp4	phụ bán nước	Tò 1 kp4	01/04/2020	0	1.000.000		
357	Vũ Hải Nam	26/04/1958	270391711	96/3 kp4	phụ quán ăn	96/3 kp4	01/04/2020	0	1.000.000		
358	Nguyễn Văn hậu	16/08/1976	271323569	273/3 kp4	phụ quán cà phê	13 X.LHN kp4	01/04/2020	0	1.000.000		
359	Khổng Hữu Dũng	1969	270915493	127/82/6/28 KP5A	đạp xích lô	lưu động	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
360	Nguyễn Khắc Điền	30/03/1959	272271457	KP5A	bán hàng rong xe crem dĩa	lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
361	Trịnh Thị Hồng	23/10/1963	270701785	28/7 KP5A	bán nước hàng rong	bến xe Đồng Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
362	Ngô Trần Đan Uyên	21/09/2001	272897103	22/5 KP5A	bán trà sữa, cà viên chiên nhỏ tẻ dĩa	lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
363	Lê Thanh Hồng Ngọc	28/04/1980	271325941	65B/5 KP5A	bán hàng rong dĩa củ gia đình dĩa	tân biên	01/04/2020	0	1.000.000		
364	Bùi Văn Phúc	08/09/1956	270401342	5/8 KP5A	chạy xe xích lô	tân biên	01/04/2020	500.000	1.000.000		
365	Nguyễn Thị Thủy	1965	272097200	79/7D KP5A	bán hàng rong dĩa củ gia đình dĩa	tân biên	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
366	Trần Thị Thanh Lan	28/08/1987	271966881	101/5 KP5A	phụ quán	120/11A KP6 tân tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
367	Phạm Xuân Danh	29/09/2001	272885300	63B/7 KP5A	phụ quán nước	10B/42 KP7 Hồ Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
368	Trần Thanh Tuyên	20/05/1988	271884211	267A/8 KP 5B	Phụ bán hàng	phố Nghĩa	01/04/2020	0	1.000.000		
369	Lê Thị Lệ Na	01/07/1982	272681144	89/8 KP 5B	bán hàng rong Bán quần áo, nón, khăn trang...	Via hè Xa lộ Q11A	01/04/2020	0	1.000.000		
370	Bùi Ngọc Sơn	06/04/1994	272334158	38/8 KP 5B	phục vụ quán ăn	NH Tôn bay D12 Võ Thị Sáu p.Thống nhất	01/04/2020	0	1.000.000		
371	Vũ Thị Ngọc Bích	28/11/1965	270727929	14/8 KP 5B	Phụ bếp	NH Nguyễn trang Ề Đường Đồng Khởi	01/04/2020	0	1.000.000		
372	Trần Thị Kim Liên	20/10/1964	270722611	326/8 KP 5B	Phụ bán hàng	Quán Tương Vy đường Đồng Khởi	01/04/2020	0	1.000.000		
373	Nguyễn Thị Thủy	10/03/1990	272038517	279/8 KP 5B	Phụ bán hàng	Quán cơm cóc	01/04/2020	0	1.000.000		
374	Nguyễn Văn Tân	14/04/1967	270704113	114/6B KP6	mua ve chai dạo	Khu vực hồ nai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
375	Nguyễn Thị Đan Khánh	09/02/1975	271459854	86/6B KP6	Bán hàng rong, bán đồ dùng cụ gia đình	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
376	Nguyễn Ngọc Linh	20/05/1982	271437943	70/6 KP6	Bán nước giải khát	Công trường học	01/04/2020	0	1.000.000		
377	Phạm Thanh Loan	13/10/1987	273214040	49/5 KP6	Bán tàu hủ dạo	Lưu động	01/04/2020	900.000	1.000.000		
378	Nguyễn Thái Hà	1959	270400577	124/4 KP6	xe ôm	Công viên 30/4	01/04/2020	0	1.000.000		
379	Trần Ngg Thị Tường Vy	06/11/1989	271913999	178F/6 KP6	Phụ bếp	DV nấu ăn Quốc Khánh-Tân Hòa	01/04/2020	900.000	1.000.000		
380	Nguyễn Thị Nguyệt	1951	270805180	33/5 KP6	bán hàng rong, dùng cụ gia đình	Lưu động	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
381	Nguyễn Bùi Uyên Du	17/11/2001	272880099	64B/5 KP6	Bưng bê quán nước	big C -tân hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
382	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	29/09/1991	272372533	20T/6 KP6	Bán xôi dạo	Lưu động	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
383	Vì Thị Xuân	14/05/1905	272269090	94/6 KP6	bán bánh bao dạo	khu vực Tân Biên	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
384	Mai Thị Mỹ Dung	12/04/1957	272009757	52/6B KP6	Phụ bếp	DV nấu ăn Quốc Khánh-Tân Hòa	01/04/2020	700.000	1.000.000		
385	Nguyễn Thị Thủy Hiền	28/03/1979	271354920	54B/6B KP6	Phụ bếp	DV nấu ăn Quốc Khánh-Tân Hòa	01/04/2020	800.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chí chú
386	Bùi Đức Tiến	04/08/1949	270644192	49/5 KP6	xe ôm	Công viên 30/4	01/04/2020	500,000	1.000.000		
387	Trương Thị Hồng	27/08/1976	162238706	49/5 KP6	bán tàu hủ dạo	Lưu động	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
388	Nguyễn Thị An	11/09/1966	207704337	31/7 KP6	phụ bán bánh cuốn	bên hông Giáo xứ Ngọc Đồng - Tân Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
389	Ngô Thị Như Uyên	19/11/1992	272151214	49/5 KP6	bán tàu hủ dạo	Lưu động	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
390	Nguyễn Thị Liễu	10/11/1966	271921877	148/6 KP6	bán hàng rong các loại trái cây, đồ dùng gia đình	Lưu động	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
391	Trần Văn Tuấn	18/04/1986	276059102	91A/2 KP6	thu gom ve chai dạo	Khu vực biên hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
392	Lê Thị Thúy	20/03/1991	173280915	155H/6B KP6	bán quần áo	chợ ga đi vào ken Amata	01/04/2020	0	1.000.000		
393	Phạm Thị Chúc	19/02/1964	270392064	157/6 KP6	phụ nấu ăn	Khu vực tân biên	01/04/2020	0	1.000.000		
394	Nguyễn Tú Anh	17/07/1998	187760821	KP6	phụ quán cơm	Via hệ tân biên	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
395	Lưu Văn Hà	00/00/1982	272487655	55B/6B KP6	bán hàng rong, rau củ quả bằng xe lôi	Khu vực tân biên, tân hòa	01/04/2020	500.000	1.000.000		
396	Hoàng Bảo Yến	08/03/1988	271990820	20N/6 KP6	phụ quán ốc	Quán Anh Thư kp10 tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
397	Nguyễn Thành Vinh	24/10/1967	271979741	19B/6 KP6	phụ bán phở	Nhà Văn hóa cũ	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
398	Phạm Thị Lan	07/02/1957	270400125	64B/5 KP6	Bán nước giải khát	via hệ tổ 1 kp6	01/04/2020	0	1.000.000		
399	Nguyễn Văn Dũng	04/06/1964	270463774	20T/6 KP6	quét dọn nhà hàng	nhà hàng Thạc Hương	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
400	Quách Thị Kiều Bích Đăng	15/04/1985	271740594	96Y/6 KP6	bán chè dạo	đọc khu phố	01/04/2020	600.000	1.000.000		
401	Nguyễn Thị Vy	15/09/1981	271430122	70A/6 KP6	bán nước dạo	Lưu động	01/04/2020	500.000	1.000.000		
402	Trần Thị Mộng Thu	17/07/1974	271116666	563/11 KP6	bán hàng rong, bán bánh gai	cổng trường Vó Thị Sáu	01/04/2020	1.100.000	1.000.000		
403	Phạm Thị Hồng	01/01/1960	272178175	55B/6 KP6	bán dạo thịt gà, rau bằng xe dạp	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
404	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	09/05/1996	272536225	20K/6 KP6	phụ bán quần áo sáng	kp2 Tân Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhân và ghi rõ họ tên	Ghi chú
405	Phạm Thị Nhung	12/11/1958	270326888	49/5 KP6	bán tàu hủ rong	Lưu động	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
406	Bùi Văn Tường	03/02/1964	270400810	46/4 KP6	chạy xe xích lô	chợ tân biên	01/04/2020	0	1.000.000		
407	Vũ Thị Thực	11/04/1979	162351815	161C/6 KP6	phục vụ quán ăn	Quán Thiên ý Đại - kp9 tân biên	01/04/2020	0	1.000.000		
408	Nguyễn Thị Ngọc Lan	12/02/1997	272529517	33/6B KP6	bán hàng rong nước giải khát, trái cây, đồ chơi trẻ em	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
409	Nguyễn Thị Miên	15/02/1985	272979070	141N/6 KP6	thủ mua ve chai dạo	Lưu động	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
410	Huyền Thị Hạnh	13/06/1972	264830057	20R/6 KP6	bán hàng rong gói mền..	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
411	Đặng Minh Hoàng	20/10/1958	271024032	71R/6 kp6	mua ve chai dạo	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
412	Nguyễn Thị Đỗ	04/03/1964	36164003905	30/6 kp6	mua ve chai dạo	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
413	Nguyễn văn Thanh	13/10/1957	270400985	35/5 kp6	đạp xích lô	khu vực chợ Sắt	01/04/2020	0	1.000.000		
414	Nguyễn Thị Kim Thư	05/09/1985	271740143	38/4 kp7	Phụ bán cà phê	Cà phê Phong Lan	01/04/2020	0	1.000.000		
415	Nguyễn Hoàng Kim Long	18/12/1988	271369969	38/4 kp7	Phụ bán cà phê	Cà phê Phong Lan	01/04/2020	0	1.000.000		
416	Nguyễn Thị Phương	01/01/1991	272122028	73a/4 kp7	phụ bán quán	224 NAQ kp2 Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
417	Nguyễn Lê Trà My	14/10/1985	271671644	78d/4 kp7	Bán hàng rong, hành tỏi, dụng cụ gia đình	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
418	Chu Thị Ngọc Lan	24/10/1958	270407376	128b/4 kp7	Bán hàng rong nước uống, đồ chơi trẻ em	cổng các trường học	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
419	Đoàn Thị Hoan	06/04/1954	276057622	311/4 kp7	Bán khoai mì dạo	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
420	Cao Ngọc Như Huyền	01/01/1991	272032612	134/70/22 kp7	bán xôi đông	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
421	Phạm Long Nhất	01/10/1989	271971578	206c/4 tổ 9 kp7	Phụ quán ăn	16/26 NAQ hồ Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
422	Đình Văn Thủy	25/01/1980	276085421	367c/18 kp7	Nổ bông dạo	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
423	Trần hoàng Thiến	06/12/1997	272688416	222/4 tổ 12 kp7	Phụ quán ăn	08 Võ Thị Sáu kp7 pThống nhất	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
424	Nguyễn Thị Thanh	12/10/1956	271117797	31/4 kp7	Bán hàng rong	Công viên 30/4	01/04/2020	0	1.000.000		
425	Nguyễn Thị Bích Lan	14/01/1968	270730549	63B/4 kpp7	mua ve chai dạo	khu vực Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
426	Nguyễn Thị Hoàng Phương	25/06/1968	270797539	128/4 kp7	mua ve chai dạo	khu vực Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
427	Trần Đình THịnh	23/03/1999	261456246	134/39/2 kp7	phụ quán ăn	quán lẩu A Mập	01/04/2020	0	1.000.000		
428	Nguyễn Thị Thuý linh	16/12/2004	276068340	134/39/2 kp7	phụ quán ăn	nhà hàng Ngọc Cảnh	01/04/2020	0	1.000.000		
429	Nguyễn Tôn Nữ Minh phương	24/02/2001	272881221	134/39/2 kp7	phụ quán ăn	nhà hàng Ngọc Cảnh	01/04/2020	0	1.000.000		
430	Nguyễn Phan Quỳnh Như	10/11/2001	272855150	132a/4 kp7	Nhân viên bán hàng ăn	230a/1 kp 1 tân biên	01/04/2020	0	1.000.000		
431	Nguyễn Thái bảo kim Quy	04/12/1984	271576832	158/2 kp7	phụ bán bún bò huế	18 yên thế tổ 2 ấp thái hòa, trảng bom	01/04/2020	0	1.000.000		
432	Nguyễn Thị Nhi	18/09/1961	270386831	112/2 kp 8a	Bán hàng rong, bán bánh gai	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
433	Nguyễn Thanh Hải	21/11/1967	270704137	37/1 kp 8a	bảo vệ tại quán ăn sáng	quán bún Ánh Số 1	01/04/2020	0	1.000.000		
434	Phạm Văn Tiền	13/12/1973	271116653	10/2 kp 8a	bán nước rứa chén dạo	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
435	Nguyễn Thị Kim Oanh	27/09/1959	270400321	114b/2 kp 8a	phụ bán quán cơm	Quán cơm Xã Hội, 8a	01/04/2020	0	1.000.000		
436	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	28/02/1958	270400221	114/2 kp 8a	phụ bán quán cơm	Quán cơm Xã Hội, 8a	01/04/2020	0	1.000.000		
437	Nguyễn Thị Nhan	17/07/1956	270400078	114/2 kp 8a	phụ bán quán cơm	Quán cơm Xã Hội, 8a	01/04/2020	0	1.000.000		
438	Nguyễn Thị Kim Xuyên	05/09/1964	270400220	114/2 kp 8a	phụ bán quán cơm	Quán cơm Xã Hội, 8a	01/04/2020	0	1.000.000		
439	Trần Thị Phương Lan	29/07/1985	272119011	374c/2 kp 8a	phụ bán quán ăn sáng	kp1 Tân Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
440	Nguyễn Văn Lương	10/10/1996	250996710	2/81 kp 8a	phục vụ bưng bê đồ ăn	nhà hàng ThachHuong	01/04/2020	0	1.000.000		
441	Phạm Thị Hồng Nga	12/08/1989	272805351	552/2 kp 8a	phục vụ bưng bê đồ ăn	nhà hàng ThachHuong	01/04/2020	0	1.000.000		
442	Nguyễn Thị Bích Nga	1961	270393598	190/2 kp 8a	phục vụ bưng bê đồ ăn	Quán A Bích kp8A Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CNNĐ	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
443	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/09/1971	270919560	11/28 kp 8a	bán hàng rong quần áo	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
444	Đặng Xuân Chinh	10/09/1988	371259058	231/3 kp 8b	phục vụ nhà hàng	nhà hàng Thạc Hương	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
445	Vũ Thị Thanh Nga	07/03/1992	077192000213	60a/3 kp 8b	phục vụ nhà hàng	nhà hàng Thạc Hương	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
446	Mai Thị Xuân	10/10/1964	270400703	62/3 kp 8b	phục vụ quán ăn	64/5 kp 6, p Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
447	Hoàng Thị Kim Huệ	06/03/1970	270870989	62/3 kp 8b	phục vụ quán ăn	64/5 kp 6, p Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
448	Vũ Thị Thanh Lý	01/09/1986	271740177	58/3 kp 8b	phục vụ quán ăn	67/3 kp 8b	01/04/2020	0	1.000.000		
449	Nguyễn Thị Tuyết	27/07/1962	272535305	kp 8b	phụ làm bán hàng	khu tái định cư kp 8a, Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
450	Nguyễn Thị Thu Trang	23/06/1980	271891284	206c/3 kp 8b	bán xôi	gần công trường Phú Đồng	01/04/2020	0	1.000.000		
451	Nguyễn Thành Lộc	16/04/1995	341809719	60a/3 kp 8b	phục vụ nhà hàng	nhà hàng Thạc Hương	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
452	Trần Hữu Thiện	11/06/1985	271740129	62/3 kp 8b	phục vụ quán ăn	64/5 kp 6, p Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
453	Nguyễn Thế Phương	25/09/1976	271242392	121a/5 kp 9	bán hàng rong, lồng hoa khô các loại	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
454	Đỗ Quang Huy	20/11/1972	270985117	131/5 kp 9	bán các loại chổi rong	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
455	Lê Thị Hoa	1955	272199249	tổ 11, kp 9	phụ quán bún	Via hệ phương Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
456	Vũ Thị Thanh Thúy	23/11/1963	270533410	tổ 12, kp 9	phụ bán nước giải khát	quán trà sữa Hona	01/04/2020	0	1.000.000		
457	Đường Khắc Kỳ	05/07/1976	272446550	301a/5 kp 9	bán nước giải khát	trước công trường CD Y tế ĐN	01/04/2020	0	1.000.000		
458	Ngô Thị Tín	20/05/1954	270374891	158/5 kp 9	bán dẹp rong	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
459	Ngô Thị Kim Chung	05/01/1959	270414178	299b/5 kp 9	Nổ bông dáo	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
460	Đỗ Thị Mỹ Linh	26/11/1963	075163000216	95/28 kp 10	bán chà bông (ruốc) rong	không cố định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
461	Vũ Thị Viên	01/01/1966	079166002053	53/66 kp6	phụ bếp	DV nấu ăn Quốc Khánh-Tân Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
462	Trần Thị Vui	26/10/1981	036181005023	171D/6 kp6	mua ve chài dạo	Lưu động	01/04/2020	0	1.000.000		
463	Bùi Thanh Sơn	21/01/1986	271898269	78/4 KP6	Bốc vác, vận chuyển hàng hải sản	Chợ Tân Biên	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
464	Quách Thị kim Nhung	08/03/1964	270401265	110/6B kp6	bán xôi đông	khu vực chợ Thanh Tâm	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
465	Cao Thị Thiêng	06/05/1967	270716718	77B/4 KP6	mua ve chài dạo	Lưu động	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		

7. PHƯỜNG BỬU HÒA

466	Nguyễn Ngọc Hùng	1987	271740076	Th.trú K2/71AB, Khu phố 1	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	KP1, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
467	Vũ Hải Đăng	1975	72075000477	Tam trú 793/11, Khu phố 2	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	KP2, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
468	Trần Văn An	1950	365099174	Tam trú K4/33, Khu phố 5	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
469	Trần Văn Như	1962	270108008	Th.trú K3/120D, Khu phố 5	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
470	Nguyễn Ái Quốc	1990	183839074	Th.trú K2/71C, Khu phố 1	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	KP1, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
471	Huỳnh Tiến Thuận	1973	271076484	Th.trú K2/268, Khu phố 1	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	KP1, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
472	Nguyễn Thị Chính	1963	270153099	Th.trú K1/97A, Khu phố 3	Tạp vụ	quán karaoke Tuổi Ngọc phường Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
473	Đặng Thị Ngọc Hương	1958	272943338	Th.trú K4/143D, Khu phố 2	Bán hàng rong - bung thăng sứa chua, yaout đi bán	khu vực chợ Bưu Hòa, cổng sau chợ Pouchen	01/04/2020	0	1.000.000		
474	Lê Kim Vân	1953	270150979	Th.trú K1/92C, Khu phố 4	Bán hàng rong - bán xôi, bắp, chè	Kp4, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
475	Lê Thị Tuyết Vân	1968	27071719	Th.trú K2/51D, Khu phố 3	Bán hàng rong - bán hàng rau hàng bông	KP3, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
476	Đỗ Kim Liên	1973	271327010	Th.trú K4/206A, Khu phố 2	Phu rửa chén, bưng bê quán hủ tiếu mì...	KP2, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
477	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	1980	271415912	Th.trú K3/128C, Khu phố 1	Phu bán bún riêu tại KP1	Quán bún riêu bà Oanh, KP1, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
478	Tăng Thị Lệ Hoa	1957	270135462	Th.trú K1/8B, Khu phố 2	phụ nấu đảm cho dịch vụ nấu ăn Huỳnh Hương, Hóa An	Hóa An, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
479	Huỳnh Hà Nhật Thảo	2000	272719310	Th.trú K4/226, Khu phố 5	Phục vụ quán Lẩu Bò Long Thành Nhân, KP5, Bưu Hòa	Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
480	Võ Đỗ Minh Tuyên	2000	272719805	Th.trú K4/224A, Khu phố 5	Phục vụ quán Lẩu Bò Long Thành Nhân, KP5, Bưu Hòa	Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
481	Đỗ Thị Kim Loan	1960	271989924	Th.trú K4/226, Khu phố 5	rửa chén cho quán Lẩu Bò Long Thành Nhân, KP5, Bưu Hòa	Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
482	Bùi Thị Mai	1969	270858817	Th.trú K3/129, Khu phố 5	phục vụ quán Lẩu bò 269, KP5, Bưu Hòa	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
483	Lê Thị Lan	1968	270747996	Th.trú K4/127B, Khu phố 5	phục vụ quán cơm Tuyệt Hủyên, gần bến xe 150, P. Bình Thẳng	Bình Thẳng	01/04/2020	0	1.000.000		
484	Lê Thị Ngọc Anh	1971	272237145	Th.trú K3/55, Khu phố 5	phục vụ quán cơm tại số nhà 1114/1, KP Đồng nai, Hòa An	Hòa An	01/04/2020	0	1.000.000		
485	Nguyễn Thị Thanh Hồng	1964	270671370	Th.trú K3/62F, Khu phố 5	phục vụ quán Lẩu bò 269, KP5, Bưu Hòa	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
486	Nguyễn Thị Thuý Nguyễn	1975	272457520	Th.trú K4/162B, Khu phố 5	phục vụ quán Lẩu bò 269, KP5, Bưu Hòa	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
487	Trần Thị Lan	1951	272098048	Th.trú K4/162C, Khu phố 5	Bán hàng rong - bán nhang khu vực chùa Ông, Hiệp Hòa	p. Hiệp Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
488	Nguyễn Hà	1961	271043060	Th.trú K4/39D, Khu phố 3	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	KP3, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
489	Bùi Thị Tuyết	1969	280944716	Tạm trú K4/188A, Khu phố 5	Phục vụ quán Lẩu Bò Long Thành Nhân, KP5, Bưu Hòa	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
490	Tô Thị Tuyết Hương	2000	281210767	Tạm trú K4/188A, Khu phố 5	Phục vụ quán Lẩu Bò Long Thành Nhân, KP5, Bưu Hòa	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
491	Tô Thành Long	1994	281041809	Tạm trú K4/188A, Khu phố 5	Phục vụ quán Lẩu Bò Long Thành Nhân, KP5, Bưu Hòa	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
492	Đặng Thị Hồng Phương	1979	271389461	Th.trú K3/55, Khu phố 5	phục vụ quán Lẩu Bò Long Thành Nhân, KP5, Bưu Hòa	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
493	Khuu Thị Lệ Thu	1965	270670178	Th.trú K5/72, Khu phố 3	Phục vụ quán phở ông Thiên, KP3	KP3, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
494	Võ Thị Hương	1953	270590463	Th.trú K5/46B, Khu phố 3	Phục vụ quán phở ông Thiên, KP3	KP3, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
495	Trương Thị Thuận	1971	270892263	Th.trú K3/86, Khu phố 5	bán hàng rong - trứng gà, vịt bằng xe đạp chợ Bưu Hòa	KP2, Bưu Hòa	01/04/2020	150.000	1.000.000		
496	Nguyễn T. Thanh Thanh	1966	270666575	Th.trú K4/34, Khu phố 3	thủ gom rác, phế liệu	KP3, Bưu Hòa	01/04/2020	200.000	1.000.000		
497	Lê Ngọc Hiền	1955	270040553	K3/41, KP4	phục vụ quán Lẩu Bò Long Thành Nhân, KP5, Bưu Hòa	KP4, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
498	Từ Thị Thu Thùy	1964	270018957	557/9/2B, KP4	bán hàng rong: bán nước mía cạnh trường học Ngõ Gia Tư	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
499	Bùi Thị Thu Thảo	1982	271529407	557/9/2B, KP4	bán hàng rong: bán nước mía cạnh trường học Ngô Gia Tự	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
500	Nguyễn Thị Hồng	1959	270373761	K3/66, KP5	bán hàng rong: bán nước mía cạnh trường học Trần Văn Ôn	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
501	Võ Cẩm Loan	1978	271290841	K1/38, KP4	Bán hàng rong trước trường Trần Văn Ôn: bán xôi, cá viên chiên	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
502	Lê Ngọc Minh	1962	270168243	K2/163C, KP1	bán hàng rong trước trường Trần Văn Ôn: bán bánh kẹo	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
503	Nguyễn Thị Dung	1960	270018035	K3/335B, KP1	bán hàng rong: bán bánh mì trước trường Ngô Gia Tự	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
504	Nguyễn Thị Kiều	1988	276098088	K3/143A, KP5	Bán hàng rong trước trường Trần Văn Ôn	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
505	Nguyễn Thị Thu Huyền	1967	270782184	K3/161B, KP5	Bán hàng rong - bán nước giải khát	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
506	Trần Thị Thu	1974	271104538	K3/161A, KP5	Bán hàng rong - bán nước giải khát	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
507	Đặng Thị Hoàng	1963	270157957	K3/65, KP5	phụ rửa chén cho quán bánh canh bà... KP5	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
508	Trần Thị Thu Trang	1971	270898214	K4/178C, KP5	bán hàng rong: bán nước mía trước trường Ngô Gia Tự	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
509	Đỗ Thị Kim Ngân	1988	272019925	K1/94, KP4	phụ bán bánh xèo bà... KP5	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
510	Cao Ngọc Châu	1946	270157453	K3/63, KP5	Phụ bán cơm tấm cho ông bà... KP5	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
511	Đặng Thị Mai Hoa	1963	272049225	K3/19A, KP5	phụ quán bún mắm cho ông bà... KP5	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
512	Đoàn Thị Thanh Hà	1975	271248439	K3/21, KP4	phụ rửa chén quán bù tiêu chị Nga, KP5	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
513	Lê Bạch Tuyết	1958	270057522	K4/235D, KP2	phụ bán cháo lòng cho quán Phương Ni, KP2	KP2, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
514	Võ Văn Chung	1969	270869085	K3/111, KP5	chạy xe ba gác chợ hàng hóa	P. Tân Đông Hiệp, BD	01/04/2020	0	1.000.000		
515	Lê Văn Mai	1954	270157802	K4/186, KP5	phụ quán cà phê bà Tâm, KP5	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
516	Lê Thị Ánh Nguyệt	1962	270150715	K5/1C, KP3	Bán hàng rong - bán nước mía trường học Ngô Gia Tự	KP5, Bùn Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
517	Lê Ánh Tuyết	1965	270670576	K2/46, KP4	phụ bán hàng tiểu cho quán ông bà... KP5	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
518	Trần Kim Minh	1942	270150714	K2/46, KP4	bán hàng rong: bán bánh kẹo trước trường Ngô Gia Tự	KP3, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
519	Phan Văn Tâm	1954	270121679	K4/37, KP5	Giữ xe quán nước giải khát nhà của chị Ngọc ở KP5.	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
520	Lâm Hoàng Tâm	1966	271104426	K1/103, KP4	Thu gom rác và phế liệu	KP4, Bưu Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
521	Trần Quang Thái	1998	272647325	K4/201, KP5	Phụ bán mì, bán tiểu quán Bồi Bồi tại KP5.	KP5, Bưu Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

8. PHƯỜNG PHƯỚC TÂN

522	Nguyễn Thị Thanh Hương	1961	270228237	tổ 1 kp Đồng	bán nước mía cho học sinh trước cổng trường	tổ 1, kp Đồng	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
523	Nguyễn Thị Thanh Liễu	1969	270781014	tổ 1 kp Đồng	bán đồ ăn cho học sinh trước cổng trường	tổ 1, kp Đồng	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
524	Lê Thị Nga	1971	270978912	tổ 4 kp Đồng	bán hàng rong, bán bột vịt lộn	tổ 1, kp Đồng	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
525	Phan Ngọc Thanh	1962	270244034	tổ 4 kp Đồng	BÁN HÀNG RONG bán nước mía	tổ 1, kp Đồng	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
526	Nguyễn Thái Công	1966	270314632	Tổ 10 Tân Lập	bán hàng rong (bánh bao)	P. Phước Tân	01/04/2020	0	1.000.000		
527	Nguyễn Thị Bờ	1962	272317618	Tổ 19C Hương Phước	bán hàng rong bán xôi	P. Phước Tân	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
528	Phạm Thị Cúc	1986	194412019	Tổ 13B Hương Phước	bán hàng rong quần áo	P. Phước Tân	01/04/2020	0	1.000.000		
529	LÊ HỮU LÚA	1963	272433275	Tổ 1 Vườn Dừa	bán hàng rong bán đồ ăn vặt	P. Phước Tân	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
530	NGUYỄN THỊ HÀN	1982	272718960	Tổ 19 Vườn Dừa	bán hàng rong bán đồ ăn vặt	P. Phước Tân	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
531	LÊ THỊ ANH	1985	272582095	Tổ 19 Vườn Dừa	bán đồ ăn sáng xôi bột gấc	trường TH Phước Tân 2	01/04/2020	0	1.000.000		
532	HÀ THỊ XUÂN VIÊN	1954	272444820	Tổ 40 Vườn Dừa	bán hàng rong rau củ quả	P. Phước Tân	01/04/2020	0	1.000.000		
533	Mai Văn Khánh	1972	272646494	Tổ 31 Vườn Dừa	bốc rác	Kho Tiên Nga, Tân Cảng	01/04/2020	0	1.000.000		
534	Huỳnh Văn Tánh	1963	270229624	Tổ 3 KP Mĩếu	xe ôm	cổng 11	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
535	NGUYỄN THỊ RÓT	1961	270235394	Tổ 2 Tân Mai	RỬA CHÉN QUẦN ĂN	TÂN MAI	01/04/2020	0	1.000.000		
536	ĐOÀN THỊ KIM SƯƠNG	1959	270235695	Tân Mai	RỬA CHÉN QUẦN ĂN	TÂN MAI	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		
537	Phạm Thị Bạch Tuyết	1943	270255316	tổ 1b Tân Mai	bán bánh mì dạo	bv lao	01/04/2020	500.000	1.000.000		
538	Trần Thị Hiệp	1971	271666587	tổ 3 Tân Mai	bán bánh mì dạo	không cố định	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
539	Đoàn Văn Trình	1974	141623801	Tổ 2 Tân Mai	bán hàng rong (hàng mỹ kỹ)	P. Phước Tân	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
540	Lê Thị Ngọc Quyên	1981	272729491	Tổ 2 kp Đồng	phụ quán cơm	P. An Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
541	Huỳnh Thị Hồng	1955	270029939	Tổ 6 kp Đồng	phụ quán cơm ông Huỳnh Tấn Tài	tổ 1, kp Miếu	01/04/2020	0	1.000.000		
542	Nguyễn Thị Thao	1952	270228799	Tổ 2 kp Đồng	phụ quán phở bà Nguyễn Thị Thanh Cúc	tổ 2, kp Đồng	01/04/2020	0	1.000.000		
543	Nguyễn Thị Gái	1963	270229657	Tổ 4 kp Đồng	phụ quán ăn bà Lương Thị Hồng Tiến	bờ kè kp Đồng	01/04/2020	0	1.000.000		
544	Trần Thị Hồng	1971	270978752	Tổ 6 kp Đồng	phụ quán bún bò bà Trần Thị tuyết	tổ 4, kp Đồng	01/04/2020	0	1.000.000		
545	Lê Thị Lan	1956	270228291	Tổ 5 kp Đồng	phụ nấu cơm cho học sinh tiểu học tại nhà bà Đỗ Thị Bích Hoa	tổ 5, kp Đồng	01/04/2020	0	1.000.000		
546	Lê Thị Thủy Quỳnh	1997	272698181	Tổ 1a kp Đồng	phụ quán cơm ông Cao Anh Kiệt	kp tân mai	01/04/2020	0	1.000.000		
547	Trương Thị Bằng	1958	270257181	Tổ 5 kp Đồng	phụ nấu cơm công nhân tại quán cơm bà Trần Thị thủy	KCN Long Đức	01/04/2020	0	1.000.000		
548	Mai Thị Nga	1973	272582915	Tổ 6 KP Miếu	phụ nấu quán ăn cho bà Nguyễn Thị Đào	tổ 11, hương phước	01/04/2020	0	1.000.000		
549	Đỗ Đức Hiếu	1979	272486945	Tổ 5 Kp Tân Lập	văn chuyển hàng hóa (xe ba gác)	P. Phước Tân	01/04/2020	0	1.000.000		
550	Lê Thị Lan	1983	272598118	Tổ 5 Kp Tân Lập	bóc xếp	P. Phước Tân	01/04/2020	0	1.000.000		
551	NGUYỄN THỊ THOÀ	1976	272084679	Tổ 19 Vườn Dừa	phụ quán ăn ông Nguyễn Tuấn Chiến	tổ 19, kp vườn dừa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
552	NGUYỄN THỊ CHIẾN	1964	272619498	Vườn Dừa	phụ quán ăn ông Nguyễn Tuấn Chiến	tổ 19, kp vườn dừa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
553	LÊ XUÂN THANH	1989	272681605	Tổ 38 Vườn Dừa	phụ bán cháo lòng quán ông lê xuân bày	tổ 35, vườn dừa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
554	NGUYỄN THỊ HUẾ	1990	173274136	Tổ 35 Vườn Dừa	phụ bán quần com tấm bà lê thị tuyết	tổ 35, vườn dừa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
555	ĐỖ THỊ THUƠNG	1980	272623364	Tổ 33 Vườn Dừa	phụ Bán nước giải khát (quan cà phê) ông Nguyễn Văn Trinh	P. Phước Tân	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
556	TRẦN VĂN HOÀN	1966	271442540	Tổ 38 Vườn Dừa	phụ bán đồ ăn sáng bán cháo cho quán bà Trần Thị Oanh	P. Phước Tân	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
557	ĐÀNG VĂN CAO	1982	276077318	Tổ 38 Vườn Dừa	phụ bán quần com cho bà Đinh Thị Hà	P. Phước Tân	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
558	TRẦN THỊ HỒNG HẠNH	1976	271445404	Tổ 42 Vườn Dừa	bán hàng rong (đồ ăn vặt)	P. Phước Tân	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
559	Nguyễn Thị Ngọc Bích	1966	271036132	Tổ 14 Tân Mai	bán hàng rong bán bánh tiêu	P. Phước Tân	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
560	LÊ THỊ NGHĨA	1984	272971310	tổ 43 Vườn Dừa	bán hàng rong, nước, bán đồ ăn vặt	P. Phước Tân	01/04/2020	600.000	1.000.000		
561	BÙI THỊ HƯƠNG THẢO	1991	272146868	Tổ 2 Tân Mai	bán cà phê dạo	KHU CN 2	01/04/2020	800.000	1.000.000		
562	Phạm Văn Dương	1964	272113861	Tổ 10 Tân Lập	xe ôm	P. Phước Tân	01/04/2020	0	1.000.000		
563	NGUYỄN HỒNG CƯỜNG	1981	272704123	Tổ 22 Vườn Dừa	bưng bê phục vụ quán ăn đồ Thẻ Ký	P. Long Bình Tân	01/04/2020	0	1.000.000		
564	Bùi Thị Chiên	1971	25215162	Tổ 21a Hương Phước	bán hàng rong(đồ ăn vặt)	P. Phước Tân	01/04/2020	0	1.000.000		
565	Đoàn Quốc Hoàn	1988	142451395	tổ 21a Hương Phước	bốc vắc	Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		

9. PHƯỜNG HỐ NAI

566	Nguyễn Thị Huệ	1962	270385997	107/4,kp1,HN	bán xôi rong	Đường NAQ	01/04/2020	0	1.000.000		
567	Nguyễn Thị Lệ Huyền	1969	270794083	121c/4,kp1,Hn	bán xôi rong	Đường Đồng Khởi	01/04/2020	0	1.000.000		
568	Nguyễn Văn Khánh	1970	276915099	103/4,kp1,HN	phụ quán bún Cò Xuyến(103/4	103/4-Đường NAQ	01/04/2020	0	1.000.000		
569	Hoàng Trọng Ái	1967	272326177	521/57 kp13	bán rong bánh cuốn	trong kp13 P. Hố Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
570	Vũ Thị Đơn	1969	270871168	168/6,kp1,HN	phụ quán bán bún Cò Gấm	168/6 kp1 Hố Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
571	Nguyễn Văn Chương	1965	270703146	175b/6,kp1,Hn	thủ mua ve chài, phé liệu	kp 1 Hố nai	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (DVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (DVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
572	Trần Thế Triệu	1991	271979349	20c/16 kp3	phụ quán café Culi	20c/16 kp3 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
573	Châu Nguyễn Thanh An	1999	272766855	31/16 kp3	phục vụ quán The Ally	159 Phan trung	01/04/2020	0	1.000.000		
574	Hà Thị Luyện	1971	270915205	1/19 kp3	Phụ café giải khát	01/19 kp3 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
575	Phạm Thanh Nam	1975	271263245	3/18 kp3	Phụ bán cơm	3/18 kp3 NAO - HIN	01/04/2020	0	1.000.000		
576	Nguyễn Hoàng Hiệp	1977	271242639	30b/17 kp3	Phụ bán cơm	18/17 kp3 Hồ Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
577	Tương Nguyễn thị Phương	1980	271788178	213/7 kp3	đơn phòng khách sạn Bìn Hóm	Phạm Văn Thuận	01/04/2020	0	1.000.000		
578	Hoàng Bá Thắng	1982	271563026	4b/16 kp3	Bốc vác trong kho	Tổ 18 kp3	01/04/2020	0	1.000.000		
579	Phạm Thị Thu Huệ	1981	271415737	705/4,kp1,Hn	Phụ quán cà phê	705/4 kp1 Hồ Nai	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
580	Nguyễn Thị Hòa	1972	271105323	23a/22 kp4	Phụ bán bánh mì chảo	23A/22 kp4	01/04/2020	0	1.000.000		
581	Hoàng Thị Vân Khanh	1980	271506450	7/20 kp4	bán hàng rong xôi	Tuyến đường NAO	01/04/2020	0	1.000.000		
582	Nguyễn Thị Hồng Loan	1986	271790190	39/24 kp4	Phụ bán bún riêu	39/24 kp4	01/04/2020	0	1.000.000		
583	Nguyễn Duy Thọ	1979	271380124	40a/24 kp4	bán rong cá viên chiên	trung P. Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
584	Cao Thụy Bích Phương	1998	272642516	6a/13 kp4	phụ quán bò nê	Tổ 92 kp13 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
585	Phạm Thị Thơm	1970	270951438	43/23 kp4	Phụ nấu ăn dịch vụ tiệc cưới	kp10 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
586	Phan Thị Thọ	1972	271142223	43/23 kp4	phụ quán bún riêu	chợ số 6	01/04/2020	0	1.000.000		
587	Hoàng Minh Thụy	1984	271579444		bán rong nước	Khu vực Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
588	Nguyễn Thị Kim Oanh	1976	271179199	41/23 kp4	bán rau câu rong	tuyến đường NAO	01/04/2020	0	1.000.000		
589	Nguyễn Hoàng Ngọc Nhi	1997	272346559	2a/20 kp4	phụ việc quán ăn Moonlight	46/5 Đường Võ Thị Sáu	01/04/2020	0	1.000.000		
590	Hoàng Thị Hồng	1959	270607903	47/23 kp4	phụ bán hủ tiếu Thiên Khang	47/23 Kp4 Hồ Nai	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
591	Ngô Thị Toán	1964	270402568	26/25 kp4	phụ bán bánh cuốn	Kp8 P. Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
592	Phạm Thị Bích Huyền	1995	272561083	26c/35 KP5	phụ quán ăn tre vàng	Tổ 49 Kp7 Hố Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
593	Vũ Thị Kim Loan	1970	270871012	26c/35 KP5	Phụ bán hàng ăn	6/44 kp8 Hố nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
594	Trần Thị Thu Hằng	1982	271444434	3B/30 KP5	phụ quán ăn tre vàng	Kp8 Hố Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
595	Vũ Hoàng Công Minh	1996	272577416	552/30A KP5	phụ quán nước	185/7 kp3 Hố nai	01/04/2020	0	1.000.000		
596	Nguyễn Thị Oanh	1969	151089131	121/53 KP5	phụ bán phở	8/18b kp3	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
597	Trần Đình Hương	1992	272455945	3/30 KP5	phụ quán ăn tre vàng	Tổ 49 Kp7 Hố Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
598	Nguyễn Thị Kim Oanh	1962	270404363	14B/31 KP5	phụ quán ăn tre vàng	Tổ 49 Kp7 Hố Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
599	Nguyễn Văn Quân	1996	272626902	75B/34B KP 5	phụ quán nướng Ngọc Phát	1/82 kp12 Hố nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
600	Lê Thị Nga	1965	272369377	75B/34B kp 5	phụ quán nướng Ngọc Phát	1/82 kp12 Hố nai	01/04/2020	0	1.000.000		
601	Nguyễn Hồng Phương	1979	271379411	21/21 kp6	Phụ quán hủ tiếu	21/21 kp6 Hố nai	01/04/2020	0	1.000.000		
602	Lê Thị Ngọc	1962	271844033	tổ 43, kp6	phụ quán cơm Ngọc lan	20/47Kp7 Hố nai	01/04/2020	0	1.000.000		
603	Phạm Thị Vui	1990	037190002090	tổ 43 kp6	phục vụ nhà hàng Ngọc Phát	1/82 kp12 Hố nai	01/04/2020	0	1.000.000		
604	Nguyễn Vũ Ngọc Hoàng	1997	272769667	9/43 kp6	phụ quán nhậu	71 QL13Binh Chánh TP HCM	01/04/2020	0	1.000.000		
605	Phan Thanh Khoa	2000	272896331	tổ 43 kp6	phụ bán quán ăn	12a/81kp12 Hố nai	01/04/2020	0	1.000.000		
606	Nguyễn Thị Kim Liên	1970	272345677	tổ 43 kp6	rửa chén bát thuê quán ăn	12a/81kp12 Hố nai	01/04/2020	0	1.000.000		
607	Hà Duy Tân	1985	271673822	31B/41 kp6	Phụ bán hàng ăn	31/41 kp6	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
608	Nguyễn Thị Thu Vân	1971	271192027	6/42 kp6	tạp vụ lau dọn nhà hàng	Nhà hàng Jeyuretaurant	01/04/2020	0	1.000.000		
609	Nguyễn Phi Trường Giang	2001	272843095	34/42 kp6	phụ bán cà phê Mộc	34/42 kp6 Hố nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
610	Nguyễn Thiên Thanh	1992	272201455	49/27 kp6	bán ăn sáng dạo	Phủ thịnh Vinh cửa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
611	Đinh Thị Thủy Hằng	1959	276100341	tổ 27 kp6	rửa chén quán cơm	40/27kp6 Hồ nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
612	Nguyễn Thị Hào	1972	271511825	20/27 kp6	phụ quán cơm	Trung tâm NN DAQL	01/04/2020	0	1.000.000		
613	Nguyễn Thị Xuân Hồng	1963	270402429	11/26 kp6	bán xôi rong	Trong P. Hồ nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
614	Đặng Thị Thu	1963	270606488	23/27 kp6	Phụ bán bánh mì chảo	23a/22 kp4	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
615	Đào Thị Hồng Liên	1958	272097111	11b/20/43 kp6	rửa chén thuê quán ăn	12a/81 kp12 Hồ nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
616	Hà Thị Cẩm	1980	272781718	23c/50 kp7	bán hàng rong bánh cuốn, mì xào	GX Lộc Lâm	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
617	Nguyễn Thị Anh Kim	1988	271946990	33/86 kp7	Phụ bán bún	33/86,kp7,HN	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
618	Trần Thị Cẩm Lệ	1965	272287201	5/48 kp7	phụ bán ăn sáng	Trường Lê Hồng Phong	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
619	Trương Anh Quốc	1987	271881702	17a/46 kp7	phụ bán cơm tấm	Cơm tấm Phúc Lâm	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
620	Nguyễn Cảnh Ngọc Quỳnh	1969	271988401	26d/48,kp7	phụ quán ốc mập	kp7 ,HN	01/04/2020	0	1.000.000		
621	Phạm Thị Hoa	1969	270751441	4/86,kp7	rửa chén thuê	Quán trà sữa kp7	01/04/2020	0	1.000.000		
622	Nguyễn Đức Đại	1990	271971196	33/86,kp7	phụ quán phở	kp9 ,HN	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
623	Quách Thị Hồng Ánh	1971	27177547	14/50,kp7	phụ bán quán bún	bún phở ông tân Biên	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
624	Nguyễn Thị Minh Phương	1982	271419958	10/51,kp7	đi phụ quán cà phê Đồ Đồ	kp7 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
625	Khổng Thị Kim Trang	1995	272428673	32a/46,kp7	phụ quán	Phở Thuận Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
626	Nguyễn Thị Thu Mai	1965	270730824	51/86,kp7	phụ bán quán phở	kp7 Hồ Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
627	Khổng Thị Kim	1966	270915491	22/46,kp7	làm thuê quán ăn	cơm chi Loan 49,kp7 ,HN	01/04/2020	0	1.000.000		
628	Khổng Thị Côi	1965	270703140	26/46 kp7	tua chén thuê bún đậu có thịt	kp7 Hồ nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
629	Vũ Thị Ngọc Lê	1958	270398266	33/86 kp7	Phụ bán đồ ăn sáng hủ tiếu	33/86,kp7,hn	01/04/2020	0	1.000.000		
630	Phạm Thị Hoa	1960	272834724	44/43 kp7	rửa chén thuê	Trà sữa Lê Hồng Phong	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
631	Trần Thị Thanh Ngân	1988	271832107	335/1 kp7	bán hàng rong bánh cuốn, mì xào	Giáo xứ Phúc Lâm kp12	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
632	Vũ Thị Thủy	1973	272500763	23/50 kp7	bán rong bắp, chuối luộc	phúc lâm kp12	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
633	Bùi Nhật Quỳnh	1993	272388258	9/49 kp7	phụ bán cơm tấm	Kp7 Hồ nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
634	Nguyễn Văn Văn	1972	272926826	22/43 kp7	Chạy xe ba gác	các chợ	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
635	Nguyễn Trung Từ	1967	270751677	1/52 kp7	Phụ bán bún riêu	1/52,kp7,Hn	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
636	Nguyễn Đình Cừ	1971	271003346	31/86 kp7	phụ bán cơm tấm	Kp7 Hồ nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
637	Khổng Hữu Nhật	1991	272508910	31/86 kp7	phụ bán bún	Kp7 Hồ Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
638	Nguyễn Đình Trường	1978	271376929	3/86 kp7	chạy xe ba gác	Chợ đêm Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
639	Nguyễn Đình Sỹ	1981	271860234	31/86 kp7	chạy xe ba gác	Chợ đêm Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
640	Nguyễn Thụy Điển	1975	272623903	19D/37 kp8	rửa chén quán cơm	Công viên 30/4	01/04/2020	0	1.000.000		
641	Nguyễn Thị Hiền	1965	270730432	7E/40 kp 8	Giữ xe quán cf	cf kim tuyến kp9	01/04/2020	0	1.000.000		
642	Đỗ Văn Yên	1961	270413266	7E/40 kp 8	giữ xe quán cf	cf kim tuyến kp9	01/04/2020	0	1.000.000		
643	Nguyễn Đức Lập	1980	271358597	19G/37,kp8	NV phụ quán ăn	kp6 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
644	Nguyễn Thị Kiều Diễm	1984	271156312	9G/37 kp 8	phụ quán cà phê Như ý	KP 8, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
645	Nguyễn Kim Thảo	1989	271913188	33/37 kp 8	phụ bán nước Hội An	KP 9, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
646	Dư Ngọc Hiếu	1988	334394476	7k/40,kp8 tt	phụ quán cơm	KP 8, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
647	Vũ Phương Ân	1989	271913604	12c/40,kp8	phục vụ nhà hàng H2	Kp 1 Tân Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhân và ghi rõ họ tên	Chú chú
648	Trần Vũ Thái Nguyên	1984	271705694	10/38 kp 8	Phụ bếp quán ăn theWolf	KP8, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
649	Trần Huy Phát	1996	272500558	10/38 kp 8	Phụ bếp quán ăn theWolf	KP 8, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
650	Trần Hồng Thiên Phương	1995	272548461	iỏ 38,kp8	phụ quan cà phê Hoàng Vân	KP 8, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
651	Nguyễn Thị Kim Ánh	1975	276036321	475/436 kp 8	phục vụ nhà hàng	Việt Hương P. LB	01/04/2020	0	1.000.000		
652	Nguyễn Thị Kim Loan	1969	272448416	47Y/1/36 kp 8	phục vụ nhà hàng	Việt Hương P. LB	01/04/2020	0	1.000.000		
653	Hồ Phạm Mỹ Trinh	1978	271376751	21/36 kp 8	Phụ bếp quán ăn	Bia Thông P. TD	01/04/2020	0	1.000.000		
654	Nguyễn Anh Đức	2001	272993462	45Q/36 kp 8	phụ vụ nhà hàng	Ngọc cảnh	01/04/2020	0	1.000.000		
655	Hoàng Thị Lại	1978	272677843	47X/30 kp 8	phụ quán cơm Tuyệt Mai	P. long bình	01/04/2020	0	1.000.000		
656	Phạm Văn Hiệp	1969	270751727	36C/44, Kp8	phụ bán cơm Đông Khê	KP 8 HN	01/04/2020	0	1.000.000		
657	Nguyễn Thị Bông	1972	270972342	36C/44, Kp8	phụ bán cơm Đông Khê	KP 8 HN	01/04/2020	0	1.000.000		
658	Nguyễn Minh Đăng	1990	272193325	28D/44, Kp8	phụ bán bánh cuốn	Kp5, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
659	Nguyễn Quỳnh Tô Uyên	1996	272546780	12A/44, Kp8	phụ quán ăn Sala	kp5 Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
660	Nguyễn Minh Thông	1986	271683120	36/44, Kp8	phục vụ quán ăn	Dê sơn cao kp9	01/04/2020	0	1.000.000		
661	Phạm Minh Kha	1962	271712171	25C/44, Kp8	Giữ xe cafe Venho	iỏ 39KP8, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
662	Cao Ngọc Đại	1992	272201954	24/44, Kp8	phụ bán cơm Đông Khê	kp 8 HN	01/04/2020	0	1.000.000		
663	Nguyễn Thị Xuân Hương	1994	272389255	51/44, Kp8	phụ bán đồ ăn vặt	Kp8, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
664	Nguyễn Thị Minh Tâm	1981	271444359	20/44 kp 8	phụ bán bún	kp8 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
665	Ma Tuyền	1986	250642749	26B/45 kp 8	rửa bát thuê NH Ngọc Cảnh	Ngọc cảnh kp9	01/04/2020	0	1.000.000		
666	Phạm Hồng Hạnh	1978	271339199	15/45C kp 8	Phụ quán Cà phê Trúc Nguyễn	Tân Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chức vụ
667	Mạc Ngọc Phước	1962	270404114	9E/45 kp 8	nhân viên phục vụ	NH Ngọc cảnh	01/04/2020	0	1.000.000		
668	Huỳnh Nguyễn Hồng Ngọc	1997	272597972	65 kp 8	phụ quán nước	Cf Đò đỏ kp9	01/04/2020	0	1.000.000		
669	Đỗ Thị Hồng Phấn	1982	276041941	49/0/59 kp 8	phụ bán bánh tráng trộn	Kp8 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
670	Danh Hoàng Anh	1986	272839811	31/59 kp 8	Xe ba gác tại chợ đêm	Chợ đêm Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
671	Vũ Văn Thư	1977	276041940	490/59 kp 8	phụ bán bánh tráng trộn	Kp8 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
672	Phạm Thị Kim Thu	1969	270811581	39d/59 kp 8	phụ bán xôi	Chợ sắt	01/04/2020	0	1.000.000		
673	Nguyễn Thị Thanh Hằng	2002	272918281	66c/59 kp 8	phụ quán trà sữa	KP 9, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
674	Nguyễn Thị Tú Mỹ	1979	271422888	59c kp 8	phụ quán cà phê Ngọc Thủy	kp8 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
675	Trần Thị Bích Phương	1997	272769469	39d/59 kp 8	phục vụ quán lẩu 1080	P. Tân Mai	01/04/2020	0	1.000.000		
676	Vũ Thị Thùy Dương	1990	271997650	39d/59 kp 8	phục vụ quán ăn Đình Quán	P. Tân Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
677	Nguyễn Thị Đào	1988	031545796	58c/59 kp8 tt	Tạp vụ quán ăn	NH ngọc cảnh kp9	01/04/2020	0	1.000.000		
678	Trần Thị Huyền Trinh	1984	271548068	48c/59 kp 8	phụ bán quán cơm	P. Tân Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
679	Lê thị ánh thu	1975	272437627	58A/59 kp 8	phụ bán cơm tấm	KP 9, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
680	Nguyễn Văn Thiện	1966	270696929	7B/45 kp 8	Phụ Cafe Thủy Phong	kp8 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
681	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1968	270761098	54/44- KP8	bán xôi rong	Tân biên	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
682	Nguyễn Văn Ca	1966	271662868	31/40- KP8	phụ quán bún	kp7, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
683	Trần Thị Thanh Thủy	1959	272178813	35A/37 - KP8	phụ quán ăn	tràng dài	01/04/2020	0	1.000.000		
684	Phạm thi Hồng Vân	1979	271444614	42B/36- KP8	bán cà phê Thiên Vân	thiên vân kp8	01/04/2020	0	1.000.000		
685	Dương Thị Kim Liên	1966	270800615	63/59- KP8	dọn vệ sinh	ks AURORA	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
686	Nguyễn Ngọc Thủy	1970	270870849	59c/59-KP8	Phụ bán cà phê	Tổ 59 kp8	01/04/2020	0	1.000.000		
687	Nguyễn Hoàng Lộc	2000	79200014274	68K/59-KP8	phụ quán cà phê Tây	Kp12, HN	01/04/2020	0	1.000.000		
688	Nguyễn Hoàng Gia Tuấn	2000	272835215	45C/59-KP8	phụ bán cà phê workshop	Tân phong	01/04/2020	0	1.000.000		
689	Tà Nguyễn Ngọc Trinh	1990	271981861	31/59-KP8	phụ bán đồ ăn vặt	Kp9 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
690	Nguyễn Thị Mân	1991	272992816	58C/59-KP8	Phụ quán cà phê Lộc phát	T. Tân Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
691	Nguyễn Thị Thu Hà	1972	270972328	30C/44 KP 8	phục vụ quán nước Tỉnh Cò	Kp 5, Hồ Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
692	Phan Thị Kim Hằng	1989	271990724	45B/36 kp 8	phụ Bán cà phê Hồng Nhung	P. Thống nhất	01/04/2020	0	1.000.000		
693	Trần Thị Thanh Thủy	1959	272788813	35/a/37 kp8	phụ bán ăn sáng	kp13 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
694	Nguyễn Hoàng Thiện	1996	272563200	kp8	phục vụ quán Kem	P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
695	Nguyễn Hoàng Minh Dũng	1987	276002269	3E/70 KP9	HDV DU LỊCH	Tự do(chiêu Cty)	01/04/2020	0	1.000.000		
696	Nguyễn Thị Bích Thủy	1987	271898238	3E/70 KP9	HDV DU LỊCH	Tự do(chiêu Cty)	01/04/2020	0	1.000.000		
697	Bùi Thị Kim Thủy	1962	272095206	46D/70 KP9	phụ quán cơm Mai	tổ 70 kp9	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
698	Nguyễn Ngọc Trang	1994	272530729	14/70 KP9	phụ quả bia Công 201	kp3, Tân biên	01/04/2020	0	1.000.000		
699	Vũ Hoàng Thiện	1995	272661508	16/55 KP9	phụ quả bia công 201	kp3, Tân biên	01/04/2020	0	1.000.000		
700	Vũ Bích Huyền	1997	272661511	16/55 KP9	phụ buồng bê NH Ngọc canh	390 NAO KP9	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
701	Vũ Thị Thi	1967	270703431	16/55 KP9	phụ buồng bê NH Ngọc canh	390 NAO KP9	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
702	Trần Thị Kim Diễm	1968	270751520	3/70 KP9	phụ quán bún	31/3 kp4 Tân Biên	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
703	Vũ Duyên Kỳ	2001	272845782	3/70 KP9	phụ quán Green Thủy Mộc	kp3 Trảng Dài	01/04/2020	0	1.000.000		
704	Nguyễn Minh Hiệp	1988	271913632	3A/70KP9	phụ quán nước	20/21 kp4 Hồ Nai	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
705	Vũ Kim Liên	1984	272973883	348/1 KP9	nhân viên phụ quán ăn	kp4 Thống Nhất	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
706	Nguyễn Thị Minh Dương	1980	271691933	20/54 KP9	Phụ quán cơm Minh Châu	Xã Bắc Sơn	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
707	Châu Tuấn Kiệt	1991	272349345	18A/70 KP9	Phụ quán Cơm niêu	Đường Phạm Văn Thuận	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
708	Bùi Thị Thủy	1981	125081840	50U/70 KP9	Phụ bán nước mía	Kp9 Hồ nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
709	Đặng Hà Giang	1992	272196641	26/66 kp 10	bán rong đậu hũ	ko cổ đình	01/04/2020	0	1.000.000		
710	Trần Thị Kim Ân	1964	270398909	52/99 kp 10	phụ quán ốc	khu phố 12	01/04/2020	0	1.000.000		
711	Nguyễn Sinh Thủy	1971	271657607	17/69 kp 10	phụ quán cà phê	17/69Kp 10 Hồ Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
712	Trần Thị Nhỏ	1991	272201632	306/18 kp 10	phụ bán phở Bảo Thy	306/18kp10 Hồ nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
713	Đỗ Thị Duy Trang	1978	271712015	21/69 kp 10	Phụ bán bún riêu	21/69 kp10 Hồ nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
714	Trần Thị Bắc	1983	271563037	1/63 kp 10	phụ bán phở Bảo Thy	1/63kp10 Hồ nai	01/04/2020	0	1.000.000		
715	Nguyễn Thị Minh Hiếu	1964	270399277	26/66 kp10	bán rong đậu hũ	dại bán phường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
716	Nguyễn Kim Khánh	1974	271116756	17/69 kp10	phụ quán cơm	Đền thánh vicente	01/04/2020	0	1.000.000		
717	Nguyễn Minh Hoàng	1989	271971704	10/68 kp10	Phụ quán ăn Thanh Hà	Quán ăn Thanh Hà kp5	01/04/2020	0	1.000.000		
718	Nguyễn Tuấn Du	1985	271913491	10/68 kp10	Phụ quán ăn Thanh Hà	Quán ăn Thanh Hà kp5	01/04/2020	0	1.000.000		
719	lâm thị nhút	1964	271233860	306/67 kp10	phụ quán ăn SONGHÌ	306/69 kp10	01/04/2020	0	1.000.000		
720	Nguyễn thi Kim Ngân	1991	272151374	306/67/1 kp 10	phụ quán ăn gia đình sốnghì	QA Song shì	01/04/2020	0	1.000.000		
721	Luyện Duy Hùng	1983	271506139	4B/68 kp 10	phụ quán ăn gia đình sốnghì	QA Song shì	01/04/2020	0	1.000.000		
722	phùng thi mộng vân	1966	250225731	1/66 kp10	phụ quán mì cay	Tân Biên	01/04/2020	0	1.000.000		
723	Bùi Xuân Giang	1992	132048706	137/20 kp13	phụ quán lẩu	kp13	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
724	Trương Thanh Bình	1987	186872710	7c/16/93Bkp13	phụ quán ăn	Tân Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
725	Nguyễn Thị Linh Sương	1974	230362171	17/5 Tô 89	phụ quán cháo	lệ đường	01/04/2020	0	1.000.000		
726	Hoàng Thị Nhân	1986	272298139	B7ỏ 93B KP13	phụ quán ăn	kp13 Hố nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
727	Nguyễn Ngọc Chương	2002	212852773		bán dạo hũ tiêu gỗ	khuvực P. Hố nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
728	Nguyễn Tấn Huệ	1975	212846106		bán dạo hũ tiêu gỗ	khuvực P. Hố nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
729	Trần Ngọc Long	1978	272779530	18c/96 kp13	bán hàng rong đậu hũ	khuvực P. Hố nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
730	Nguyễn Văn Lộc	1962	272584246	C20 rỏ 93 kp13	xe 2 bánh chở khách	đón khách tại cầu sập	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

10. PHƯƠNG TAM HIỆP

731	Nguyễn Quốc Thịnh	6/1/1996	272561277	515 KP4	Bốc vác,vận chuyển hàng hóa	P. Hố Nai	01/04/2020	0	1.000.000		
732	Nguyễn Thị Định	18/3/1964	270104067	394/3 KP4	Phụ quán phở	394/3 KP4 P. Tam hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
733	Trần Thị Tuyết Hoa	20/5/1905	271971878	233/2 KP4	Phụ nấu ăn	Nấu ăn Hành phúc 851/6kp3Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
734	Nguyễn Thị Thu Dung	26/6/1971	270872495	435/3 KP4	án rong bánh cam, chuỗi chiên	Các hẻm trong xóm P. Tam hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
735	Trần Thị Năm	12/6/1956	270034718	410/3 KP4	Phụ quán ăn mì quảng	354/54 KP4 P. Tam hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
736	Nguyễn Thị Huệ	15/11/1969	271160659	14/40 KP4	Phụ quán cơm	287/2 KP4 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
737	Vũ Thị Diệu Huyền	22/3/1970	270872850	26/62B KP8	Phụ bếp ăn	DV Nấu ăn Ngọc Huệ 13/4 kp5 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
738	Nguyễn Hoàng Nam	5/9/1986	271914204	3B/47 kp7	Phục vụ quán	Quán ốc 13 KP8 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
739	Nguyễn Quốc Hùng	23/4/1990	272122837	26/4 KP8	Phục vụ quán	Quán ốc 13 KP8 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
740	Vy Kim Phụng	18/10/1991	272289156	22/15 KP8	Phụ quán	Quán ốc 13 KP8 P. Tam Hiệp	01/04/2020	500.000	1.000.000		
741	Nguyễn Tấn Phong	14/6/1961	023505423	86/7 KP8 (Tam trú)	Lái xe hai bánh	Cổng Bệnh viện hoàn mỹ	01/04/2020	500.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
742	Nguyễn Thị Lý	28/5/1905	365103074	Tổ 2 KP5	Thu gom phế liệu	Không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
743	Đinh Kỳ Ty	3/6/1953	270105058	12/7 KP5	Bán xôi rong	Công nghệ trang Da Minh	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
744	Nguyễn Thị Chin	15/9/1969	270780990	16/7/34 KP1 (Tạm trú)	Phục vụ quán cà phê	KP1 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
745	Phạm Văn Phước	3/8/1958	270872501	531/25/6 KP2	Lái xe hai bánh	P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
746	Nguyễn Công Khánh	30/3/1946	020504498	18/3C KP5	Lái xe hai bánh	Dầu hẻm đa minh	01/04/2020	0	1.000.000		
747	Bùi Thị Giang	29/11/1993	66193000217	27/10 KP6 (Tạm trú)	Phục vụ quán cà phê	Cốc KP6 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
748	Võ Ngọc Đăng Quỳnh	26/5/2003	276022400	B12/3/2 KP5	Phụ vụ quán trà sữa	Quán Miuira KP6 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
749	Phan Thị Màu	20/5/1905	036167000344	C11/8B KP5	Thu gom rác, phế liệu	Không có định	01/04/2020	500.000	1.000.000		
750	Phạm Văn Hùng	1/1/1972	271255772	139/9A KP8	Phụ nấu ăn	Quán Cây khế kp8 Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
751	Phạm Văn Cảnh	15/10/1980	034180001568	64/34 Tổ 7 KP6 (Tạm trú)	Lái xe hai bánh	Không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
752	Nguyễn Thị Cẩm	20/5/1978	272123325	11/38 KP6	Phụ quán bún	Bún Tài tiên 36 kp6 P. Tam hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
753	Tổng Trần Thanh	19/1/1986	271730893	147/15 KP2	Phụ quán hủ tiếu	Nam Vang 145/15 KP2Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
754	Nguyễn Thị Hoa	29/2/1959	270133206	8/17 KP6	Bán xôi, khoai lang rong	Không có định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
755	Đinh Thị Huyền	28/5/1905	271163742	223B/23 KP2	Phụ bán quán ăn	Quán Nhà yên KP2 P. Tam hiệp	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
756	Nguyễn Minh Trí	1/1/2002	272921018	53/6 KP2	Phụ quán ốc	án ốc Hiếu long, B19 Kp6 P. tam h	01/04/2020	600.000	1.000.000		
757	Trần Thị Ngà	4/6/1957	270100289	54/4C KP5	Dọn dẹp phòng nhà nghỉ	à nghỉ Mỹ Hưng B2,B3 KP6 P. tam h	01/04/2020	0	1.000.000		
758	Ng Thi Thanh Hoa	4/9/1988	272037817	671A/4 KP3	Phụ bung bê nấu ăn	Thanh Hương KP1 Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
759	Nguyễn Huỳnh Thanh	28/9/1994	272477503	275/27 KP2	Bán rong cà phê mang đi	Đường Phạm Văn Thuận	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
760	Nguyễn Thị Vân Hương	27/10/1960	270048541	184/18 KP2	Phục vụ quán hủ tiếu	Hủ tiếu Nam Vang, KP2 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
761	Trần Duy Khánh	19/1/1984	271792632	56/78 KP2	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	Không cố định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
762	Trần Thị Thom	15/2/1954	270041921	56/74 KP2	Phụ quán ăn	Quán Chấm KP9 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
763	Nguyễn Văn Tân	27/10/1949	270661129	250/26 KP2	Phụ bếp quán ăn	Quán Ven sông KP2 Tam hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
764	Nguyễn Thị Kim Liên	24/2/1969	270780950	250/25 KP2	Phụ quán ăn	Quán ven sông KP2 Tam hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
765	Trần Minh Trí	15/3/1979	271356733	146/15 KP2	Phụ quán hủ tiếu	Nam Vang 145/15 KP2 Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
766	Trần Huy Phát	3/1/1995	272539049	175/17B KP2	Phụ quán hủ tiếu	Nam Vang 145/15 KP2 Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
767	Trần Thị Thanh	15/8/1963	270107548	56/74 KP2	Phụ quán ăn	Quán mình nhất KP9 Tam hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
768	Bùi Văn Hoàng Thái	8/7/1990	272228255	Tổ 3 KP2	Phục vụ quán ăn	Thanh Hương KP3 Tam hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
769	Mai Trúc Phương	15/9/1969	271339522	220/20 KP2	Phụ quán hủ tiếu	hủ tiếu Nam Vang, KP2 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
770	Huỳnh Long Kiến Thái	8/8/1976	271292406	250A/25 KP2	Phụ bếp ăn	Quán Vạn long KP2 Tam hiệp	01/04/2020	500.000	1.000.000		
771	Bùi Thị Phương	22/9/1977	271240616	250A/25 KP2	Rửa chén	Quán Vạn long KP2 Tam hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
772	Nguyễn Xuân Vinh	19/5/1965	270661285	668/4 KP3	Lái xe hai bánh	Không cố định	01/04/2020	500.000	1.000.000		
773	Hoàng Thị Thanh Kim	12/3/1983	271517395	65 KP6 (Tam trù)	Bán hàng rong trái cây	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
774	Dương Quốc An	9/6/1905	334423969	65 KP6 (Tam trù)	Bốc vác	KP5 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
775	Mai Ngọc Hoàng	14/10/1983	271594161	42/7 KP6	Lái xe hai bánh	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
776	Phan Hoàng Dũng	30/1/1983	271630404	24/7 KP6	Lái xe hai bánh	Không cố định	01/04/2020	900.000	1.000.000		
777	Nguyễn Thị Lý	5/6/1963	270906170	28/15/10 KP6	Phụ quán phở	A Lộc KP8 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
778	Nguyễn Hoàng Trí	3/8/1979	271802859	G6 KP6	Lái xe hai bánh	Không cố định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
779	Phạm Thị Hà	21/12/1976	272536788	26/6B KP6	bán bánh chưng, bánh giò, cơm	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
780	Mai Văn Sào	05/6/1967	270696244	85/9 KP2	Lái xe hai bánh	Phường Tam Hiệp	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
781	Nguyễn Thị Thanh Thanh	1/1/1991	272337070	917/6 KP3	Phụ bếp ăn	Thanh Hương KP1 Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
782	Nguyễn Tân Tài	20/10/1993	197280605	92/34 KP6 (Tạm trú)	Bán hàng rong nước cam	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
783	Nguyễn Thị Dầu	16/5/1905	270163305	56 KP6	Bán hàng rong bánh bó bánh cam	Độc đường Lý Văn Sâm, KP6 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
784	Đoàn Thị Nhi	13/3/1973	271537541	279/69 KP6	Bán hàng rong bánh nước mang đi	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
785	Nguyễn Thị Quyền	01/01/1959	285837829	4/29 KP7 (Tạm trú)	Bán hàng rau rong	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
786	Lê Thị Đẹp	11/6/1956	270056192	4/32D KP7	Bán rong xôi, bánh cuốn	Không cố định	01/04/2020	800.000	1.000.000		
787	Phạm Thị Hồng Thủy	12/8/1990	272843177	4/29 KP7	Bán hàng rau rong	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
788	Nguyễn Văn Hiếu	11/6/1905	271811118	17/8 KP6 (Tạm trú)	Phụ quán ăn	Lầu bỏ K24 KP6 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
789	Nguyễn Thị Ni	16/4/1997	272476333	17/8 KP6 (Tạm trú)	Phụ quán ăn	Lầu bỏ K24 KP6 P. Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
790	Trần Gia Huy	21/8/2003	270622973	146/15 KP2	Phụ quán hủ tiếu	Nam Vang. KP2 Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
791	Lương Văn Xuân	16/5/1905	270105354	11A KP5	Bóc vắc	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
792	Phan Thị Diễm	14/8/1972	271436058	66/17 KP6	Bán bánh trắng đạo	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
793	Trần Văn Thọ	13/12/1961	270781356	B124/7 KP5	Thu gom phế liệu	Không cố định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
794	Uông Văn Duy	17/7/1972	270985891	243/2 KP4	Bóc vắc	328/2 là bánh kẹo KP4 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
795	Lương Văn Đức	25/7/1978	271328722	16/4 KP5	Bán muối rong	Không cố định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
796	Ngô Hoàng Đình Quyền	27/1/1980	271356909	17/2 KP9	Bóc vắc	219/19E KP3 P. Tam Hòa	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
797	Phan Văn Tâm	1/1/1969	365304534	17/2 KP6 (Tạm trú)	Bóc vắc	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
798	Nguyễn Tuấn Anh	5/7/1964	270082776	9D/17 KP6	Bóc vắc	Long Bình	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
799	Vũ Thiết	01/01/1946	272926618	8/18C KP6	Lái xe hai bánh	Gần trường Mầm Non Hòa Sen	01/04/2020	0	1.000.000		
800	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	23/5/1905	270962316	917/6 KP3	Phụ bếp nấu ăn	Thanh Hương KP1 Tam Hiệp	01/04/2020	0	1.000.000		
801	Trần Văn Cho	01/01/1982	381415136	65 KP6 (Tam trú)	Lái xe hai bánh	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
802	Phạm Phi Long	18/12/1995	241518281	65 KP6 (Tam trú)	Lái xe hai bánh	Không cố định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
803	Nguyễn Ngọc Châu	9/2/1967	270674505	307/31 KP2	Lái xe hai bánh	Không cố định	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
804	Nguyễn Văn Tuất	7/6/1958	272369554	150/13 KP1	Lái xe hai bánh	Không cố định	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
805	Nguyễn Ngọc Bình	5/11/1964	270107048	115/10 KP9	Lái xe hai bánh	Không cố định	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
806	Võ Thanh Tâm	14/1/1988	079188005690	117 KP6 (Tam Trú)	Bán hàng rong bánh flan	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
807	Đinh Quang Thiện	25/12/1964	271951075	26/60B KP6	Bốc vác	Cửa hàng Đồng Phát Cần Thơ	01/04/2020	800.000	1.000.000		
808	Nguyễn Thị Bình	19/9/1959	272259166	29/8B kp8	Thu gom phế liệu	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
809	Nguyễn Thị Hoa	7/3/1963	270135691	138/6 KP3	Phụ quán hủ tiếu	Nam Vang, KP2 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
810	Bùi Thị Loan	14/10/1967	270893014	138/6 KP3	Phụ quán hủ tiếu	Nam Vang, KP2 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
811	Nguyễn Văn Tươi	23/5/1964	270108792	527/4 KP3	Lái xe hai bánh	Cổng Nhà thờ Bùi Vĩnh	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
812	Nguyễn Văn Hoàng	12/8/1962	270108128	933/6 KP3	Lái xe hai bánh	Cổng KP3 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
813	Nguyễn Thị Mùi	23/08/1960	270108625	652/4 KP3	Phụ bán bún riêu	402/9/6 KP3 Tam Hiệp	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
814	Lê Ngọc Sơn	6/11/1965	271981398	643/4A KP3	Bốc vác	Biên hòa - Đồng Nai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
815	Trần Thị Sáng	8/3/1971	270872236	581/4 KP3	án rong chanh dây ,chuối chín	Không cố định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
816	Đặng Văn Năng	16/11/1955	270108338	356/18 KP3	Lái xe hai bánh	Cổng Nhà thờ Bùi Vĩnh	01/04/2020	900.000	1.000.000		
817	Đặng Văn Quang	13/4/1965	270727645	356/18 KP3	Bốc vác	Long Bình	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Nam sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chí chú
818	Đặng Trần Trung	24/10/1980	271356855	79/1 KP3	Bốc vắc	Long Bình	01/04/2020	1.400.000	1.000.000		
819	Trần Thị Mộng Linh	1/6/1905	271416579	126/13 KP2	Phụ quản hủ tiếu	Nam Vang, KP2 P. Tam Hiệp	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
820	Nguyễn Văn Sơn	18/5/1905	272266616	49/6D KP2	Bốc vắc	Phường Tam Hiệp	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
821	Nguyễn Văn Ngọc	6/2/1962	182396551	5/21A KP7 (Tạm trú)	Thu gom phế liệu	Không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
822	Trần Văn Sang	24/5/1905	271881265	85/9 KP2	Lái xe hai bánh	Không cố định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
823	Nguyễn Thị Thắm	17/2/1993	036193001616	210/9B KP8 (Tạm Trú)	Thu gom phế liệu	Không cố định	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

II. PHƯƠNG TÂN MAI

824	LƯƠNG THỊ DUNG	15/10/1975	162992659	63/315 Tổ 2 KP1 Tân Mai	Thu gom ve chai	P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
825	NGUYỄN THỊ BÌNH	1955	272487887	100/498A KP1 Tân Mai	Bán hàng rong (rau củ quả)	P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
826	NGUYỄN THỊ KIM LIÊNG	06/02/1962	270080292	2/16A KP1 P. Tân Mai	Bán hàng rong	P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
827	ĐINH THỊ THẨM	02/02/1961	270086882	91/452 KP1 Tân Mai	Phụ bán phở	P. Tân Mai	01/04/2020	400.000	1.000.000		
828	MAI THỊ KIM NHUNG	10/12/1970	271490674	90/447 KP1 Tân Mai	Phụ nấu ăn	P. Tân Mai	01/04/2020	0	1.000.000		
829	PHÙNG THANH TIẾN	18/07/1994	272326553	91/452 KP1 Tân Mai	Phụ bán tiệm phở	P. Tân Mai	01/04/2020	500.000	1.000.000		
830	NGUYỄN THỊ VÕ	06/06/1964	0381640003427	TT 122 KP2 P. Tân Mai	Thu gom ve chai	P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
831	BÙI THỊ THANH THUY	12/07/1975	2111924181	TT 7/10 KP2 P. Tân Mai	Bán hàng rong Tàu hủ	P. Tân Mai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
832	HUỖNH TÂN CƯỜNG	10/06/1984	212259537	TT7/10 KP2 P. Tân Mai	Vận chuyển bốc vắc	P. Tân Mai	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		
833	NGUYỄN THỊ KIM THUY	29/07/1990	212254114	TT 7/10 KP2 P. Tân Mai	Thu gom ve chai	P. Tân Mai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
834	PHAN THỊ THẨM	02/10/1970	211948240	TT 7/10 KP2 P. Tân Mai	Bán hàng rong Tàu hủ	P. Tân Mai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
835	PHẠM THỊ LAN	14/06/1967	212706512	TT 7/10 KP2 P. Tân Mai	Bán hàng rong Tàu hủ	P. Tân Mai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (DVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (DVT đồng)	Ký nhân và ghi rõ họ tên	Ghi chú
836	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	1960	260173588	TT 122 KP2 P. Tân Mai	Thu gom ve chai	P. Tân Mai	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
837	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	02/10/1984	172950668	TT 58/3 KP2 P. Tân Mai	Thu gom ve chai	P. Tân Mai	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
838	NGUYỄN THỊ THUY	10/10/1987	172950590	TT 58/3 KP2 P. Tân Mai	Thu gom ve chai	P. Tân Mai	01/04/2020	1.600.000	1.000.000		
839	NGUYỄN THANH PHONG	27/09/1983	038083010131	TT 58/3 KP2 P. Tân Mai	Thu gom ve chai	P. Tân Mai	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		
840	BUI THỊ THANH PHỤNG	04/02/1960	270054934	171/4 KP2 Tân Mai	Bán hàng rong (giải khát)	P. Tân Mai	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
841	TRẦN THỊ HÀNG	15/03/1976	38176002595	9/41 KP2 P. Tân Mai	Thu gom phế liệu	P. Tân Mai	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
842	TRƯƠNG THỊ MAI	02/09/1983	38183006263	24/120 KP2 P. Tân Mai	Thu gom phế liệu	P. Tân Mai	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
843	TRẦN THỊ HỒNG LOAN	18/07/1969	270780524	39/195 KP3 P. Tân Mai	Chăm sóc sức khỏe Bẩm huyết	P. Tân Mai	01/04/2020	1.750.000	1.000.000		
844	TRẦN HOÀNG LIÊN	28/03/1999	272769740	128/638 KP4 P. Tân Mai	Bán hàng rong (ăn)	P. Tân Mai	01/04/2020	0	1.000.000		
845	PHẠM THỊ TÀI	23/09/1966	272266839	127/633 KP 4 P. Tân Mai	Phu rửa chén quán ăn	P. Tân Mai	01/04/2020	0	1.000.000		
846	NGUYỄN THỊ MINH NGUYẾT	09/11/1978	271328151	220/36c KP4 P. Tân Mai	Rửa chén muỗng	P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
847	VŨ NAM PHƯƠNG	23/5/1960	270111761	47/2 KP5 P. Tân Mai	Vận chuyển bốc vác	P. Tân Mai	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
848	VŨ VĂN THUẬN	15/01/1951	270411424	108/2 KP5 P. Tân Mai	Phụ bán hàng	P. Tân Mai	01/04/2020	1.700.000	1.000.000		
849	MAI THỊ THẢO HIỀN	24/8/1968	271262907	90/1a KP5 P. Tân Mai	Bán hàng rong (cá viên chiên)	P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
850	ĐÀO THỊ LIÊN	1979	271949930	78/2 KP5 P. Tân Mai	Bán hàng rong (khoai lang)	P. Tân Mai	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
851	ĐỖ TRUNG HỌC	6/1/1961	270111692	38/2 KP5 P. Tân Mai	Vận chuyển bốc vác	P. Tân Mai	01/04/2020	1.800.000	1.000.000		
852	TRẦN NGỌC DŨNG	15/11/1959	270710034	162/7 KP6 P. Tân Mai	Bán hàng rong (HOTDOG)	P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
853	NGUYỄN THỊ YẾN	18/03/1993	151918621	32 KP6 P. Tân Mai	Bán hàng rong	P. Tân Mai	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		

12. PHUỜNG TÂN TIẾN

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
854	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	10/5/1905	270587883	163/30 KP1	Phụ bán cà phê	Cà phê Góc Phố KP6	01/04/2020	0	1.000.000		
855	Huỳnh Thị Chum	16/5/1905	271202634	161/27 KP1	Rửa chén quán bún riêu	Bún riêu Minh Thùy KP5	01/04/2020	0	1.000.000		
856	Nguyễn Thị Kim Loan	24/5/1905	272178876	161B/19 KP1	Phụ rửa chén quán cơm	Cơm tấm 260 KP4	01/04/2020	0	1.000.000		
857	Trần Thị Thủy Liễu	13/1/1982	272039822	197/49 KP1	Bưng bê quán Hủ tiếu	Hủ tiếu Cô Tuyết 197/49 KP1	01/04/2020	0	1.000.000		
858	Nguyễn Thị Phương Hồng	19/1/1980	271384364	197/49 KP1	Bưng bê quán Hủ tiếu	Hủ tiếu Cô Tuyết 197/49 KP1	01/04/2020	0	1.000.000		
859	Nguyễn Văn Sơn	10/2/1970	10/02/1970	205/11 KP1	Phụ bưng bê quán phở	Phở Ngọc Nhung 1186 KP1	01/04/2020	0	1.000.000		
860	Lê Thị Huệ	14/5/1955	272338972	132/2A KP4	Thu gom rác	TP Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
861	Dương Thị Văn Trang	22/9/1963	270090964	220/47 KP4	Phụ quán phở	Phở Phúc 197/18A KP1	01/04/2020	1.260.000	1.000.000		
862	Trương Ngọc Tuấn	18/03/1959	271306367	330/51 KP5	Giữ xe quán ăn	Phở Ngọc Nhung, 1186 Phạm Văn Thuận	01/04/2020	0	1.000.000		
863	Lê Văn Hiếu	30/9/1965	270436459	86D KP6	Phụ bán bún riêu, hủ tiếu	Chợ nhỏ Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
864	Phạm Út	10/5/1968	272386469	Tạm trú 172/4 KP4	Lái xe hai bánh	TP Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
865	Võ Thị Mai	9/9/1963	272201750	128/4/2A KP3	Thu gom rác, phế liệu	TP Biên Hòa	01/04/2020	500.000	1.000.000		
866	Lương Quang Chung	26/1/1980	271422325	348/7 KP7	Lái xe hai bánh	KP2, P Tân Tiến, Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
867	Phạm Văn Sĩ	01/10/1958	271327179	120/39 KP6	Lái xe hai bánh	KP6 P Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
868	Lê Hữu Bằng	14/10/1990	301386027	Tạm trú 276/34/13 KP4	Lái xe hai bánh	TP Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
869	Huỳnh Thị Xuân Mai	8/9/1967	270696838	197/18E KP1	Phụ nấu ăn đêm tiệc	Cơ sở Hương Lan 197/18 KP1	01/04/2020	0	1.000.000		
870	Phạm Thị Hạnh	22/10/1967	270782085	197/18 KP1	Phụ nấu ăn đêm tiệc	Cơ sở Hương Lan 197/18 KP1	01/04/2020	0	1.000.000		
871	Trần Ngọc Duẩn	11/1/1987	272855948	29 KP1	Bán hàng rong (hủ tiếu gõ)	Khu vực ngã tư Vcom	01/04/2020	0	1.000.000		
872	Trần Thị Thu Cúc	20/1/1959	270048403	163/34/6 KP1	Phụ quán cà phê	Cà phê Góc Phố KP6	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
873	Nguyễn Vũ Thu Thu	14/1/1975	271293681	90/15 KP3	Phụ rửa chén, dọn dẹp	Nhà Hàng Sen Vàng	01/04/2020	0	1.000.000		
874	Hồ Thị Diễm	23/3/1970	220794124	330/29 KP5	Phụ rửa chén, dọn dẹp	Nhà hàng Golden Palace	01/04/2020	0	1.000.000		
875	Phạm Văn Minh	17/5/1905	270098208	197/48 KP1	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	Cây xăng Thành Thái P. Thống Nhất, Biên Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
876	Đỗ Trọng Đoàn	21/1/1962	270036327	176 KP4	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	KP4 P. Tân Tiến Biên Hòa	01/04/2020	500.000	1.000.000		
877	Trịnh Phúc Tân	22/2/1971	270949620	197/54/37A KP1	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	Trước cây Xăng Tin Nghĩa Tân Phong, Biên Hòa	01/04/2020	400.000	1.000.000		
878	Trương Đức	1/1/1969	270996409	142/87A KP6	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	P. Thống Nhất, Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
879	Mai Hoàng Kiệt	25/5/1905	271117344	90/28 KP3	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	Đường 5 P. Thống Nhất, Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
880	Trần Quang Khai	14/10/1986	271862018	184/44 KP4	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	Trước giáo Xứ Bình Hai, KP4, P. Tân Tiến	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
881	Phan Trọng Nghĩa	22/1/1986	271751156	120/68/6A KP6	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	Khu vực Ngã Tư Tân Phong, Biên Hòa	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
882	Nguyễn Thanh Nhân	4/7/1970	270870347	140 KP6	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	Trước Nhà hàng EKOS KP6 P. Tân Tiến, Biên Hòa	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		
883	Nguyễn Thanh Tùng	21/5/1905	270782121	140 KP6	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	Khu vực Ngã Tư Tân Phong, Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
884	Nguyễn Ngọc Hương	10/7/1982	272704002	42/1 KP6	Bán hàng rong (bánh mì thịt nướng)	Khu vực Trường Bùi Thị Xuân, BV Tâm Thân	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
885	Trần Văn Đạo	12/9/1959	271854515	104A KP6	Lái xe hai bánh	P. Thanh Bình, Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
886	Lại Thiến Thành	25/11/1954	273608287	12/3 KP6	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	KP6 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
887	Thiếu Thị Lan	20/10/1975	038175000590	Tạm trú 162/33A KP2	Thu gom rác, phế liệu	TP Biên Hòa	01/04/2020	800.000	1.000.000		
888	Nguyễn Thị Tý	20/5/1963	038163001989	Tạm trú 35/177 KP2	Thu gom rác, phế liệu	TP Biên Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
889	Tạ Thị Thu Hương	10/12/1950	271547793	217 KP2	Thu gom rác, phế liệu	TP Biên Hòa	01/04/2020	0	1.000.000		
890	Bào Trí Dũng	4/4/1955	27007981	209/4A KP2	Phụ bán cơm	209/4A KP2 P. Tân Tiến	01/04/2020	0	1.000.000		
891	Phạm Bá Thành	20/5/1905	270695187	142/8/4 KP6	Bốc vác, vận chuyển hàng hóa	Ngã Tư Tân Phong	01/04/2020	0	1.000.000		